ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK HÈ 2021-2022
ĐHCQ CHUẨN - ĐHCQ CLC TT23

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
		ĐHCQ CHUẨN					
1	15021192	Kim Anh Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
2	15021948	Nguyễn Mạnh Linh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
3	16020571	Nguyễn Việt Hoàng	0	3,345,000	3,345,000	0	3,345,000
4	16020491	Nguyễn Đăng Tuấn	-650	630,000	629,350	0	629,350
5	16022321	Lê Công Chính	0	630,000	630,000	0	630,000
6	16021273	Phạm Tuấn Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
7	16021399	Đỗ Huy Linh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
8	16021387	Phạm Huy Hoàng	0	8,000,000	8,000,000	0	8,000,000
9	16021466	Mai Huy Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
10	16021477	Nguyễn Văn Khánh	0	630,000	630,000	0	630,000
11	16021914	Phạm Đăng Chung	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
12	16021551	Đào Thế Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
13	16022442	Hà Ngọc Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
14	16022441	Nguyễn Duy Hưng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
15	16022222	Trần Ngọc Tân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
16	16021572	Hoàng Thái Hà	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
17	16021636	Phạm Văn Quyến	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
18	16022464	Trần Đình Lâm	0	630,000	630,000	0	630,000
19	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
20	17020712	Nguyễn Việt Hà	0	945,000	945,000	0	945,000
21	17020726	Phan Công Hậu	0	945,000	945,000	0	945,000
22	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
23	17020757	Lưu Tiến Hoan	0	945,000	945,000	0	945,000
24	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	0	945,000	945,000	0	945,000
25	17020909	Đào Duy Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
26	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	0	945,000	945,000	0	945,000
27	17021040	Phạm Đình Thi	0	945,000	945,000	0	945,000
28	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	0	945,000	945,000	0	945,000
29	17020003	Nguyễn Đình Đại	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
30	17020834	Nguyễn Công Khánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
31	17020836	Tăng Ngọc Khánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
32	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
33	17020578	Nguyễn Hữu Nam Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
34	17020626	Nguyễn Cao Cường	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
35	17020590	Trần Đăng Anh	0	2,400,000	2,400,000	2,400,000	0
36	17020728	Cao Văn Hiển	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
37	17020617	Kiều Chí Công	0	3,200,000	3,200,000	3,200,000	0
38	17020616	Nguyễn Duy Chương	0	3,345,000	3,345,000	0	3,345,000
39	17020894	Lê Sỹ Minh	0	4,145,000	4,145,000	0	4,145,000
40	17020855	Ngọc Văn Linh	0	8,555,000	8,555,000	0	8,555,000
41	17021199	Nguyễn Hoài Nam	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
42	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
43	17021192	Nguyễn Đức Hùng	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
44	17020163	Dương Tiến Trung	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
45	17021393	Phạm Ngọc Tuân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
46	17021442	Nguyễn Đăng Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
47	18020164	Phạm Thế Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
48	18020207	Đào Việt Bích	0	945,000	945,000	0	945,000
49	18020332	Phan Đặng Minh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
50	18020407	Lý Văn Đương	0	945,000	945,000	0	945,000
51	18020427	Nguyễn Hoàng Giang	0	945,000	945,000	0	945,000
52	18020521	Vũ Đình Hiệu	0	945,000	945,000	0	945,000
53	18020540	Trần Quốc Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
54	18020650	Ngô Quang Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
55	18020676	Vương Nhĩ Khang	0	945,000	945,000	0	945,000
56	18020760	Nguyễn Quang Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
57	18020827	Lê Kim Tuấn Long	-18,000	945,000	927,000	0	927,000
58	18020846	Nguyễn Thành Long	0	945,000	945,000	0	945,000
59	18021223	Lê Canh Thìn	0	945,000	945,000	0	945,000
60	18021330	Lưu Quang Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
61	18021380	Lê Đức Anh Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
62	18020819	Phùng Trọng Long	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
63	18020178	Phạm Văn ánh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
64	18020705	Trần Ngọc Khánh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
65	18020509	Nguyễn Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
66	18020746	Hoàng Xuân Lâm	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
67	18021287	Nguyễn Khánh Toàn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
68	18020937	Nguyễn Thành Nam	0	630,000	630,000	0	630,000
69	18020070	Trịnh Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
70	18020201	Nguyễn Thị Thanh Bảo	0	945,000	945,000	0	945,000
71	18020306	Lê Ngọc Đình	0	945,000	945,000	0	945,000
72	18020329	Vũ Minh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
73	18020377	Hoàng Trung Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
74	18020380	Lê Tuấn Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
75	18020384	Trần Quốc Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
76	18020399	Bùi Xuân Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
77	18020456	Phạm Xuân Hanh	0	945,000	945,000	0	945,000
78	18020560	Lê Việt Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
79	18020584	Phạm Thanh Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
80	18020626	Nguyễn Chính Hữu	0	945,000	945,000	0	945,000
81	18020640	Nguyễn Quốc Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
82	18020713	Phạm Minh Khiêm	0	945,000	945,000	0	945,000
83	18020851	Lê Đăng Hoàng Long	0	945,000	945,000	0	945,000
84	18020856	Trần Thanh Long	0	945,000	945,000	0	945,000
85	18021111	Nguyễn Đức Tài	0	945,000	945,000	0	945,000
86	18021116	Nguyễn Văn Tâm	0	945,000	945,000	0	945,000
87	18021117	Bùi Linh Tâm	0	945,000	945,000	0	945,000
88	18021120	Phạm Như Thiên Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
89	18021127	Chung Trần Thạch	0	945,000	945,000	0	945,000
90	18021158	Nguyễn Văn Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
91	18021181	Bùi Quang Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
92	18021241	Đoàn Xuân Thu	0	945,000	945,000	0	945,000
93	18021340	Dương Văn Trường	0	945,000	945,000	0	945,000
94	18021405	Hoàng Thanh Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
95	18021442	Phạm Trường Vũ	0	945,000	945,000	0	945,000
96	18020767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
97	18021171	Đoàn Văn Thành	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
98	18020259	Nguyễn Kiên Cường	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
99	18021183	Ngô Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
100	18021348	Nguyễn Hoàng Tú	-40,000	1,890,000	1,850,000	0	1,850,000
101	18021382	Trịnh Anh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
102	18020847	Phạm Văn Long	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
103	18020886	Lê Đức Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
104	18021386	Lê Ngọc Tùng	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
105	18020556	Dương Minh Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
106	18020184	Nguyễn Hồ Bắc	0	3,345,000	3,345,000	0	3,345,000
107	18020449	Trương Ngọc Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
108	18020547	Võ Việt Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
109	18021344	Phạm Xuân Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
110	18021430	Tống Thịnh Vinh	0	630,000	630,000	0	630,000
111	18020679	Phạm Trọng Khang	0	945,000	945,000	0	945,000
112	18020728	Hứa Văn Khuyết	0	945,000	945,000	0	945,000
113	18020794	Nguyễn Thành Long	0	945,000	945,000	0	945,000
114	18020997	Phạm Trung Phong	0	945,000	945,000	0	945,000
115	18021125	Phan Hoàng Tạo	0	945,000	945,000	0	945,000
116	18021203	Ngô Văn Thế	0	945,000	945,000	0	945,000
117	18021280	Nguyễn Văn Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
118	18020005	Nguyễn Thanh Bình	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
119	18020766	Nguyễn Duy Linh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
120	18021289	Trịnh Văn Toản	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
121	18020379	Phạm Trọng Dũng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
122	18020709	Nguyễn Quốc Khánh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
123	18020786	Lê Văn Lợi	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
124	18020898	Đỗ Đăng Minh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
125	18020854	Cao Nguyên Long	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
126	18020814	Đinh Hải Long	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
127	18020036	Lê Đình Long	0	945,000	945,000	0	945,000
128	18020011	Nguyễn Minh Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
129	18020052	Nguyễn Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
130	18020389	Nguyễn Hải Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
131	18021119	Đỗ Minh Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
132	18021005	Mạc Tất Phú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
133	18020739	Lê Tuấn Kiệt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
134	18020682	Nguyễn Duy Khánh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
135	18021180	Nguyễn Tiến Thành	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
136	18020900	Lương Tuấn Minh	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
137	18020278	Nguyễn Thành Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
138	18020390	Nguyễn Đình Dương	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
139	18020511	Đặng Văn Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
140	18020549	Trương Việt Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
141	18020580	Nguyễn Nhân Huấn	0	630,000	630,000	0	630,000
142	18020717	Trần Văn Khoa	0	630,000	630,000	0	630,000
143	18020816	Trịnh Đức Long	0	630,000	630,000	0	630,000
144	18021031	Nguyễn Anh Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
145	18021092	Đặng Văn Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
146	18021131	Hoàng Ngọc Thái	0	630,000	630,000	0	630,000
147	18021179	Nguyễn Duy Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
148	18021320	Nguyễn Hoàng Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
149	18021333	Nguyễn Đam Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
150	18021435	Nguyễn Hoàng Vũ	0	630,000	630,000	0	630,000
151	18021448	Vũ Văn Vỹ	0	630,000	630,000	0	630,000
152	18020144	Lưu Tuấn Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
153	18020163	Đào Ngọc Việt Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
154	18020175	Nguyễn Việt Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
155	18020189	Nguyễn Quang Bách	0	945,000	945,000	0	945,000
156	18020254	Dương Quốc Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
157	18020269	Phạm Đăng Đang	0	945,000	945,000	0	945,000
158	18020271	Hà Xuân Đăng	0	945,000	945,000	0	945,000
159	18020308	Vũ Văn Định	0	945,000	945,000	0	945,000
160	18020312	Lê Tiến Đoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
161	18020325	Nguyễn Văn Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
162	18020394	Đinh Tiến Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
163	18020447	Nguyễn Trọng Hải	0	945,000	945,000	0	945,000
164	18020477	Trần Nguyên Hiệp	0	945,000	945,000	0	945,000
165	18020481	Nguyễn Minh Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
166	18020505	Trần Quang Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
167	18020532	Nguyễn Huy Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
168	18020541	Đặng Minh Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
169	18020551	Lê Minh Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
170	18020562	Phan Nho Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
171	18020574	Nguyễn Lê Việt Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
172	18020578	Nguyễn Duy Huân	0	945,000	945,000	0	945,000
173	18020600	Nguyễn Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
174	18020623	Vũ Thị Thu Hương	0	945,000	945,000	0	945,000
175	18020677	Lồ Văn Khang	0	945,000	945,000	0	945,000
176	18020769	Phạm Thị Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
177	18020817	Nguyễn Lê Long	0	945,000	945,000	0	945,000
178	18020839	Phạm Thế Long	0	945,000	945,000	0	945,000
179	18020891	Lưu Bá Ngọc Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
180	18020935	Nguyễn Đắc Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
181	18020955	Dương Minh Ngọc	0	945,000	945,000	0	945,000
182	18020976	Phú Minh Nhật	0	945,000	945,000	0	945,000
183	18020993	Lê Tiến Phát	0	945,000	945,000	0	945,000
184	18021004	Nguyễn Minh Phú	0	945,000	945,000	0	945,000
185	18021066	Nguyễn Duy Quyền	0	945,000	945,000	0	945,000
186	18021153	Mai Tất Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
187	18021185	Nguyễn Hữu Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
188	18021295	Lê Thu Trang	0	945,000	945,000	0	945,000
189	18021356	Phí Văn Tuân	0	945,000	945,000	0	945,000
190	18021419	Nguyễn Hoàng Việt	0	945,000	945,000	0	945,000
191	18021438	Nguyễn Hữu Vũ	0	945,000	945,000	0	945,000
192	18021446	Lưu Văn Vương	0	945,000	945,000	0	945,000
193	18020905	Nguyễn Quang Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
194	18021093	Chu Ngọc Sơn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
195	18021128	Nguyễn Tiến Thái	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
196	18021450	Dương Văn Xô	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
197	18021366	Nguyễn Anh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
198	18020917	Lê Thị Mơ	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
199	18021413	Đỗ Thu Uyên	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
200	18020813	Vũ Thành Long	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
201	18020798	Hoàng Hải Long	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
202	18021163	Nguyễn Phạm Quang Thắng	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
203	18020479	Nguyễn Duy Hiếu	0	3,345,000	3,345,000	0	3,345,000
204	18020179	Trần Thị Hồng ánh	0	630,000	630,000	0	630,000
205	18020208	Lê Long Biên	0	630,000	630,000	0	630,000
206	18020227	Mẫn Công Chiến	0	630,000	630,000	0	630,000
207	18020238	Nguyễn Đức Chung	0	630,000	630,000	0	630,000
208	18021122	Vũ Trọng Tấn	0	630,000	630,000	0	630,000
209	18021247	Nguyễn Quang Thuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
210	18021394	Trần Duy Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
211	18020703	Nguyễn Tiến Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
212	18020708	Lê Đình Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
213	18020764	Phạm Quang Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
214	18020771	Vũ Việt Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
215	18021288	Nguyễn Song Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
216	18021407	Đào Đức Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
217	18021449	Nguyễn Quang Vỹ	0	945,000	945,000	0	945,000
218	18020141	Đèo Mai Thái Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
219	18020514	Đỗ Đông Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
220	18020490	Nguyễn Văn Hiếu	-9,500	1,575,000	1,565,500	0	1,565,500
221	18020550	Nguyễn Minh Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
222	18020497	Đỗ Minh Hiếu	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
223	19020814	Bùi Xuân Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
224	19020850	Vũ Minh Quang	0	630,000	630,000	0	630,000
225	19020856	Nguyễn Văn Thái	0	630,000	630,000	0	630,000
226	19020806	Trần Hữu Duy	0	945,000	945,000	0	945,000
227	19020835	Phạm Đức Kiên	0	945,000	945,000	0	945,000
228	19020819	Cao Việt Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
229	19020824	Vũ Mạnh Hùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
230	19020802	Trịnh Văn Dũng	-30,750	1,575,000	1,544,250	0	1,544,250
231	19020854	Nguyễn Văn Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
232	19020792	Phạm Thành Công	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
233	19020807	Vũ Minh Giang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
234	19020844	Ngô Quang Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
235	19020790	Đào Lê Đức Anh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
236	19020805	Nguyễn Văn Dương	0	4,410,000	4,410,000	0	4,410,000
237	19021543	Đặng Văn Chiến	0	945,000	945,000	0	945,000
238	19021544	Nguyễn Hoàng đạo	0	945,000	945,000	0	945,000
239	19021545	Đỗ Hồng Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
240	19021546	Nguyễn Anh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
241	19021548	Lâm Đức Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
242	19021550	Nguyễn Như Duy	0	945,000	945,000	0	945,000
243	19021551	Nguyễn Đức Hải	0	945,000	945,000	0	945,000
244	19021552	Phạm Mỹ Hạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
245	19021553	Hoàng Minh Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
246	19021555	Nguyễn Thị Hồng	0	945,000	945,000	0	945,000
247	19021557	Nguyễn Thị Phương Huê	0	945,000	945,000	0	945,000
248	19021558	Nghiêm Thị Huế	0	945,000	945,000	0	945,000
249	19021559	Nguyễn Thị Thu Hương	0	945,000	945,000	0	945,000
250	19021561	Nguyễn Thị Thùy Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
251	19021564	Nguyễn Thành Long	0	945,000	945,000	0	945,000
252	19021565	Nguyễn Hữu Miện	0	945,000	945,000	0	945,000
253	19021567	Vàng Văn Nhất	-780	945,000	944,220	0	944,220
254	19021568	Nguyễn Thế Ngọc Phượng	0	945,000	945,000	0	945,000
255	19021570	Quách Văn Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
256	19021571	Phạm Đình Thản	0	945,000	945,000	0	945,000
257	19021572	Ngô Công Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
258	19021573	Nguyễn Văn Thiện	0	945,000	945,000	0	945,000
259	19021574	Trần Tuấn Tiến	0	945,000	945,000	0	945,000
260	19021576	Dương Kim Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
261	19021577	Lê Tiến Vượng	0	945,000	945,000	0	945,000
262	19020005	Hoàng Gia Anh Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
263	19020071	Thân Hoàng Đăng	0	630,000	630,000	0	630,000
264	19020327	Vũ Thị Huyền	0	630,000	630,000	0	630,000
265	19020490	Đào Thị Hải Yến	0	630,000	630,000	0	630,000
266	19020001	Nguyễn Bá Thành Bắc	0	945,000	945,000	0	945,000
267	19020002	Nguyễn Văn Chiến	0	945,000	945,000	0	945,000
268	19020004	Nguyễn Anh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
269	19020007	Nguyễn Trần Anh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
270	19020010	Nguyễn Văn Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
271	19020013	Nguyễn Quang Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
272	19020019	Nguyễn Minh Quân	0	945,000	945,000	0	945,000
273	19020024	Phạm Văn Trọng	0	945,000	945,000	0	945,000
274	19020032	Trần Công Việt An	0	945,000	945,000	0	945,000
275	19020038	Phạm Anh Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
276	19020039	Lương Duy Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
277	19020040	Nguyễn Tiến Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
278	19020041	Cao Đức Anh Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
279	19020043	Nguyễn Minh Hiển	0	945,000	945,000	0	945,000
280	19020048	Nguyễn Thanh Huyền	0	945,000	945,000	0	945,000
281	19020050	Nguyễn Văn Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
282	19020052	Hoàng Việt Phương	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
283	19020053	Đồng Vũ Hạnh Thảo	0	945,000	945,000	0	945,000
284	19020054	Bùi Chí Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
285	19020070	Tạ Minh Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
286	19020076	Đỗ Hồng Hà	0	945,000	945,000	0	945,000
287	19020078	Đặng TrungKiên	0	945,000	945,000	0	945,000
288	19020079	Nguyễn Vũ Hải Long	0	945,000	945,000	0	945,000
289	19020080	Trần Đình Long	0	945,000	945,000	0	945,000
290	19020082	Nguyễn Quốc Nhật	0	945,000	945,000	0	945,000
291	19020083	Phạm Bảo Phúc	0	945,000	945,000	0	945,000
292	19020084	Trịnh Ngọc Tâm	0	945,000	945,000	0	945,000
293	19020151	Nguyễn Văn Dôn	0	945,000	945,000	0	945,000
294	19020152	Hà Trung Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
295	19020153	Nông Lương Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
296	19020177	Nguyễn Thị Tình	0	945,000	945,000	0	945,000
297	19020201	Nguyễn Hữu An	0	945,000	945,000	0	945,000
298	19020205	Lê Văn An	0	945,000	945,000	0	945,000
299	19020208	Thái Đức Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
300	19020210	Nguyễn Trần Nhật Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
301	19020212	Nguyễn Việt Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
302	19020215	Hoàng Công Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
303	19020216	Đỗ Thị Hồng ánh	0	945,000	945,000	0	945,000
304	19020222	Vũ Quốc Bảo	0	945,000	945,000	0	945,000
305	19020223	Đặng Thị Bình	0	945,000	945,000	0	945,000
306	19020224	Phạm Quốc Bình	0	945,000	945,000	0	945,000
307	19020225	Ngô Tiến Bình	0	945,000	945,000	0	945,000
308	19020226	Lê Trần Lâm Bình	0	945,000	945,000	0	945,000
309	19020229	Phạm Minh Chiến	0	945,000	945,000	0	945,000
310	19020230	Nguyễn Quang Chiều	0	945,000	945,000	0	945,000
311	19020231	Vương Văn Chính	0	945,000	945,000	0	945,000
312	19020232	Nguyễn Văn Chính	0	945,000	945,000	0	945,000
313	19020238	Văn Đăng Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
314	19020239	Đoàn Duy Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
315	19020240	Nguyễn Tiến Đàn	0	945,000	945,000	0	945,000
316	19020245	Đỗ Tiến Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
317	19020248	Nguyễn Văn Điệp	0	945,000	945,000	0	945,000
318	19020249	Bùi Xuân Định	0	945,000	945,000	0	945,000
319	19020250	Nguyễn Thành Đô	0	945,000	945,000	0	945,000
320	19020253	Đoàn Văn Dự	0	945,000	945,000	0	945,000
321	19020254	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
322	19020255	Đậu Việt Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
323	19020257	Trần Xuân Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
324	19020261	Nguyễn Thị Dung	0	945,000	945,000	0	945,000
325	19020265	Nguyễn Quang Đại Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
326	19020268	Trần Phương Duy	0	945,000	945,000	0	945,000
327	19020269	Đinh Tùng Duy	0	945,000	945,000	0	945,000
328	19020270	Hoàng Đức Giang	0	945,000	945,000	0	945,000
329	19020271	Phạm Hoàng Giang	0	945,000	945,000	0	945,000
330	19020272	Vũ Đức Giang	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
331	19020273	Phạm Việt Hà	0	945,000	945,000	0	945,000
332	19020274	Đậu Nam Hải	0	945,000	945,000	0	945,000
333	19020276	Khuất Văn Hải	0	945,000	945,000	0	945,000
334	19020281	Trần Thị Hiền	0	945,000	945,000	0	945,000
335	19020282	Nguyễn Bá Hiệp	0	945,000	945,000	0	945,000
336	19020284	Nguyễn Văn Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
337	19020285	Phạm Trung Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
338	19020287	Trần Đức Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
339	19020289	Đào Quang Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
340	19020291	Bùi Xuân Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
341	19020292	Vũ Minh Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
342	19020293	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	0	945,000	945,000	0	945,000
343	19020294	Đặng Thị Thanh Hoa	0	945,000	945,000	0	945,000
344	19020295	Nguyễn Như Hoa	0	945,000	945,000	0	945,000
345	19020297	Nguyễn Việt Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
346	19020298	Lưu Việt Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
347	19020299	Phạm Ngọc Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
348	19020304	Hạp Tiến Hoạt	0	945,000	945,000	0	945,000
349	19020305	Phan Văn Hợp	0	945,000	945,000	0	945,000
350	19020306	Lại Văn Huân	0	945,000	945,000	0	945,000
351	19020308	Lê Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
352	19020310	Vũ Tuấn Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
353	19020314	Tăng Văn Minh Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
354	19020315	Lê Sỹ Hưng	0	945,000	945,000	0	945,000
355	19020316	Lê Minh Hương	0	945,000	945,000	0	945,000
356	19020317	Vũ Thị Thanh Hương	0	945,000	945,000	0	945,000
357	19020319	Hoàng Quốc Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
358	19020322	Nguyễn Tấn Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
359	19020323	Trịnh Mai Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
360	19020325	Trần Nhật Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
361	19020326	Dương Thái Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
362	19020328	Lê Thanh Huyền	0	945,000	945,000	0	945,000
363	19020329	Đỗ Quang Huynh	0	945,000	945,000	0	945,000
364	19020330	Văn Tiến Khải	0	945,000	945,000	0	945,000
365	19020331	Nguyễn Thế Khải	0	945,000	945,000	0	945,000
366	19020334	Phạm Quang Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
367	19020336	Phan Đăng Khoa	0	945,000	945,000	0	945,000
368	19020337	Lê Quang Khôi	0	945,000	945,000	0	945,000
369	19020338	Nguyễn Hữu Kiên	0	945,000	945,000	0	945,000
370	19020342	Đào Danh kiến	0	945,000	945,000	0	945,000
371	19020343	Mai Ngọc Lâm	0	945,000	945,000	0	945,000
372	19020344	Phạm Hoàng Lâm	0	945,000	945,000	0	945,000
373	19020345	Hoàng Khắc Lâm	0	945,000	945,000	0	945,000
374	19020346	Lê Mạnh Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
375	19020348	Bùi Thị út Loan	0	945,000	945,000	0	945,000
376	19020352	Đoàn Lê Bảo Long	0	945,000	945,000	0	945,000
377	19020356	Phạm Thị Lụa	0	945,000	945,000	0	945,000
378	19020357	Trần Quốc Lực	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
379	19020358	Phùng Thị Lý	0	945,000	945,000	0	945,000
380	19020362	Nguyễn Đức Mạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
381	19020363	Nguyễn Duy Mạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
382	19020364	Nguyễn Đăng Mạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
383	19020369	Nguyễn Văn Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
384	19020370	Trương Bình Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
385	19020371	Nguyễn Đăng Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
386	19020372	Nguyễn Lê Hải Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
387	19020374	Đặng Phương Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
388	19020376	Lê Công Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
389	19020378	Phạm Thị Phương Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
390	19020380	Nguyễn Ngọc Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
391	19020381	Lương Thị Ngân	0	945,000	945,000	0	945,000
392	19020382	Đặng Thị Hà Ngân	0	945,000	945,000	0	945,000
393	19020385	Nguyễn Như Ngọc	0	945,000	945,000	0	945,000
394	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0	945,000	945,000	0	945,000
395	19020389	Tô Viết Ninh	0	945,000	945,000	0	945,000
396	19020391	Vũ Quang Phong	0	945,000	945,000	0	945,000
397	19020392	Vũ Văn Phong	0	945,000	945,000	0	945,000
398	19020393	Trần Thành Phúc	0	945,000	945,000	0	945,000
399	19020394	Phạm Tiến Phúc	0	945,000	945,000	0	945,000
400	19020397	Tạ Viết Phương	0	945,000	945,000	0	945,000
401	19020400	Nguyễn Khánh Quân	0	945,000	945,000	0	945,000
402	19020402	Nguyễn Đắc Anh Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
403	19020403	Nguyễn Văn Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
404	19020405	Nguyễn Minh Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
405	19020406	Nguyễn Ngọc Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
406	19020407	Hoàng Minh Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
407	19020410	Vũ Ngọc Quyền	0	945,000	945,000	0	945,000
408	19020413	Tạ Thị Như Quỳnh	0	945,000	945,000	0	945,000
409	19020415	Nguyễn Văn Quỳnh	0	945,000	945,000	0	945,000
410	19020418	Lê Duy Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
411	19020419	Nguyễn Đắc Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
412	19020420	Trương Hoàng Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
413	19020422	Đào Xuân Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
414	19020423	Nguyễn Hồng Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
415	19020424	Nguyễn Hải Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
416	19020426	Nguyễn Công Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
417	19020428	Hà Minh Tâm	0	945,000	945,000	0	945,000
418	19020431	Vũ Cao Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
419	19020434	Hồ Mạnh Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
420	19020440	Nguyễn Văn Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000
421	19020441	Nguyễn Quyết Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000
422	19020442	Lê Tuấn Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
423	19020445	Bùi Thị Phương Thảo	0	945,000	945,000	0	945,000
424	19020446	Nguyễn Thị Minh Thảo	0	945,000	945,000	0	945,000
425	19020448	Nguyễn Trọng Thịnh	0	945,000	945,000	0	945,000
426	19020451	Bùi Anh Thư	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
427	19020452	Trịnh Văn Thuận	0	945,000	945,000	0	945,000
428	19020453	Đỗ Văn Thức	0	945,000	945,000	0	945,000
429	19020454	Phạm Huyền Thương	0	945,000	945,000	0	945,000
430	19020455	Trần Thị Thu Thủy	0	945,000	945,000	0	945,000
431	19020457	Lê Đức Tĩnh	0	945,000	945,000	0	945,000
432	19020458	Lê Cảnh Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
433	19020459	Lê Viết Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
434	19020460	Chu Văn Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
435	19020461	Trần Thanh Trà	0	945,000	945,000	0	945,000
436	19020463	Trần Thị Trang	0	945,000	945,000	0	945,000
437	19020464	Nguyễn Xuân Trang	0	945,000	945,000	0	945,000
438	19020465	Phan Minh Trọng	0	945,000	945,000	0	945,000
439	19020469	Lê Ngọc Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
440	19020470	Lê Văn Hiếu Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
441	19020471	Phan Đức Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
442	19020472	Bùi Quang Trường	0	945,000	945,000	0	945,000
443	19020474	Nguyễn Quang Trường	0	945,000	945,000	0	945,000
444	19020476	Nguyễn Đào Quang Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
445	19020477	Đào Trọng Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
446	19020478	Bùi Duy Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
447	19020481	Nguyễn Hoàng Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
448	19020483	Ninh Thị Tươi	0	945,000	945,000	0	945,000
449	19020488	Đinh Quang Vũ	0	945,000	945,000	0	945,000
450	19020031	Lê Hoàng Anh	220	1,260,000	1,260,220	0	1,260,220
451	19020462	Đỗ Thu Trang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
452	19020049	Vũ Quế Lâm	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
453	19020057	Vũ Chí Dũng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
454	19020074	Ngô Đức Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
455	19020202	Nguyễn Đức An	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
456	19020206	Nguyễn Văn Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
457	19020217	Đàm Đức ánh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
458	19020235	Phan Văn Cơ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
459	19020237	Đỗ Mạnh Cường	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
460	19020241	Nguyễn Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
461	19020242	Nguyễn Quang Đăng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
462	19020256	Nguyễn Đình Minh Đức	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
463	19020286	Đặng Trần Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
464	19020302	Trần ích Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
465	19020307	Lục Thị Huệ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
466	19020340	Dương Trung Kiên	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
467	19020360	Phạm Đức Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
468	19020366	Trần Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
469	19020367	Lê Văn Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
470	19020412	Vũ Xuân Quyết	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
471	19020414	Trần Thị Diễm Quỳnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
472	19020427	Đỗ Đức Tâm	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
473	19020429	Phạm Gia Tâm	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
474	19020432	Đinh Mạnh Tân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
475	19020437	Chu Huy Thái	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
476	19020449	Nguyễn Thị Thư	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
477	19020450	Nguyễn Công Thư	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
478	19020467	Tạ Ngọc Trung	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
479	19020468	Nguyễn Việt Trung	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
480	19020473	Nguyễn Quang Nhật Trường	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
481	19020480	Trần Sơn Tùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
482	19020484	Lê Minh Tuyến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
483	19020485	Nguyễn Quang Vinh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
484	19020011	Nguyễn Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
485	19020015	Lương Hải Long	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
486	19020020	Lê Vũ Quang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
487	19020025	Đinh Quốc Trung	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
488	19020046	Nguyễn Đình Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
489	19020047	Ngô Ngọc Huyền	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
490	19020051	Phạm Trung Nghĩa	-530	1,890,000	1,889,470	0	1,889,470
491	19020056	Lê Huy Vũ	-780	1,890,000	1,889,220	0	1,889,220
492	19020081	Nguyễn Quang Minh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
493	19020203	Nguyễn Đức An	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
494	19020204	Lê Thị An	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
495	19020209	Trần Thị Lan Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
496	19020211	Cao Đức Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
497	19020214	Trần Quốc Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
498	19020218	Nguyễn Cao Bách	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
499	19020219	Nguyễn Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
500	19020227	Nguyễn Duy Chiến	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
501	19020233	Phí Hữu Chính	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
502	19020234	Lê Văn Chương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
503	19020236	Lê Thiên Cường	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
504	19020243	Nguyễn Tiến Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
505	19020258	Lê Trung Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
506	19020260	Trần Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
507	19020263	Nguyễn Đức Dũng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
508	19020278	Nguyễn Đình Hải	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
509	19020279	Nguyễn Thị Hằng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
510	19020283	Lưu Tiến Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
511	19020288	Trương Xuân Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
512	19020290	Phạm Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
513	19020296	Nguyễn Việt Hòa	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
514	19020300	Trần Văn Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
515	19020303	Nguyễn Đức Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
516	19020312	Cao Phạm Quang Hùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
517	19020318	Võ Văn Hướng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
518	19020320	Nguyễn Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
519	19020324	Hà Văn Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
520	19020341	Lê Văn Kiên	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
521	19020347	Nguyễn Thế Linh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
522	19020354	Nguyễn Tân Long	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
523	19020355	Lê Đăng Long	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
524	19020373	Đỗ Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
525	19020375	Trương Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
526	19020377	Nguyễn Như Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
527	19020384	Võ Hồng Nghiệp	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
528	19020388	Võ Phùng Bảo Nhật	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
529	19020421	Nguyễn Xuân Sơn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
530	19020443	Nguyễn Gia Cát Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
531	19020482	Trương Hoàng Tùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
532	19020486	Kiều Thế Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
533	19020489	Nguyễn Hữu Vượt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
534	19020077	Trần Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
535	19020171	Vi Quốc Thiện	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
536	19020246	Ngô Quang Đạt	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
537	19020321	Trần Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
538	19020335	Đàm Tam Khoa	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
539	19020339	Vũ Anh Kiên	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
540	19020365	Trần Đức Mạnh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
541	19020368	Dương Hồng Minh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
542	19020390	Đỗ Hải Phong	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
543	19020430	Vũ Thị Tâm	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
544	19020444	Trần Phương Thảo	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
545	19020479	Dương Đức Tùng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
546	19020016	Trần Hữu Đức Mạnh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
547	19020021	Nguyễn Phú Quốc	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
548	19020042	Cao Thanh Hải	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
549	19020055	Cao Hoàng Tùng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
550	19020166	Hoàng Văn Lương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
551	19020264	Nguyễn Phan Việt Dũng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
552	19020277	Phí Mạnh Hải	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
553	19020417	Đoàn Hoàng Sơn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
554	19020436	Nguyễn Ngọc Thạch	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
555	19020487	Nguyễn Duy Vũ	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
556	19020332	Đặng Bá Khang	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
557	19020438	Đinh Văn Thái	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
558	19020085	Vũ Đức Thành	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
559	19020075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
560	19020172	Lữ Thị Thùy Linh	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
561	19020475	Phan Đình Đan Trường	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
562	19020275	Đinh Thanh Hải	0	3,780,000	3,780,000	0	3,780,000
563	19020425	Quách Thanh Sơn	0	4,095,000	4,095,000	0	4,095,000
564	19020435	Đỗ Trọng Tấn	0	4,410,000	4,410,000	0	4,410,000
565	19021142	Nguyễn Quang Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
566	19021150	Nguyễn Hải Đăng	0	945,000	945,000	0	945,000
567	19021164	Nguyễn Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
568	19021186	Nguyễn Phạm Ninh Thanh	0	945,000	945,000	0	945,000
569	19021159	Vũ Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
570	19021162	Phạm Xuân Huấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
571	19021163	Nguyễn Việt Hùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
572	19021172	Trần Quang Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
573	19021179	Bùi Hữu Phước	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
574	19021183	Nguyễn Trường Sơn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
575	19021191	Lê Đình Thi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
576	19021192	Nguyễn Mai Thương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
577	19021194	Ngô Thị Trang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
578	19021156	Lê Tùng Dương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
579	19021182	Dương Minh Quang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
580	19021180	Phùng Minh Phương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
581	19021594	Đoàn Minh Hào	0	630,000	630,000	0	630,000
582	19021619	Nguyễn Phúc Thiên Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
583	19021622	Đặng Ngọc Thạch	0	630,000	630,000	0	630,000
584	19021624	Vũ Viết Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
585	19021634	Phan Duy Tuân	0	630,000	630,000	630,000	0
586	19021631	Phạm Thành Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
587	19021602	Vũ Quang Hưng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
588	19020878	Lê Hải Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
589	19020881	Lê Tuấn Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
590	19020898	Trần Lê Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
591	19020902	Văn Ngọc Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
592	19020907	Lê Công Dưỡng	-780	630,000	629,220	0	629,220
593	19020910	Lê Ngọc Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
594	19020913	Cù Thanh Hà	0	630,000	630,000	0	630,000
595	19020914	Phạm Hoàng Hà	0	630,000	630,000	0	630,000
596	19020919	Nguyễn Trung Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
597	19020922	Đào Mạnh Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
598	19020939	Hoàng Kim Trung Kiên	0	630,000	630,000	0	630,000
599	19020953	Hán Văn Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
600	19020954	Vũ Đình Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
601	19020959	Nguyễn Hồ Nam	0	630,000	630,000	0	630,000
602	19020966	Cao Thanh Phương	0	630,000	630,000	0	630,000
603	19020967	Nguyễn Đăng Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
604	19020970	Phạm Minh Quang	-780	630,000	629,220	0	629,220
605	19020975	Đỗ Trung Tá	0	630,000	630,000	0	630,000
606	19020976	Phạm Hoàng Thạch	0	630,000	630,000	0	630,000
607	19020977	Nguyễn Văn Thái	0	630,000	630,000	0	630,000
608	19020982	Tạ Huy Thiên	0	630,000	630,000	0	630,000
609	19020987	Vũ Huy Trình	0	630,000	630,000	0	630,000
610	19020988	Nguyễn Văn Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
611	19020990	Bùi Văn Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
612	19020997	Chu Nguyên Vũ	0	630,000	630,000	0	630,000
613	19020930	Nguyễn Lâm Vĩnh Hưng	0	945,000	945,000	0	945,000
614	19020936	Phạm Thị Huyền	0	945,000	945,000	0	945,000
615	19020880	Trịnh Đình Đức Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
616	19020885	Mai Văn Bộ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
617	19020897	Hoàng Văn Đức	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
618	19020899	Vũ Minh Đức	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
619	19020909	Nguyễn Quang Duy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
620	19020931	Lê Xuân Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
621	19020932	Đồng Văn Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
622	19020940	Vũ TrungKiên	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
623	19020948	Hà Văn Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
624	19020957	Đỗ Thành Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
625	19020960	Đặng Phương Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
626	19020962	Nguyễn Cảnh Nguyên	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
627	19020965	Trần Duy Phúc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
628	19020978	Đinh Hồng Thái	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
629	19020979	Nguyễn Hữu Thắng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
630	19020981	Nguyễn Thị Thảo	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
631	19020983	Nguyễn Văn Thông	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
632	19020989	Vũ Xuân Trường	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
633	19020994	Nguyễn Văn Tuyến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
634	19020887	Nguyễn Văn Chinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
635	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
636	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
637	19020920	Phạm Trung Hiếu	-18,500	1,890,000	1,871,500	0	1,871,500
638	19020928	Trần Duy Hưng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
639	19020963	Trần Văn Ninh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
640	19020879	Lê Đức Anh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
641	19020891	Tống Xuân Đạt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
642	19020892	Trần Tiến Đạt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
643	19020901	Phan Xuân Đức	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
644	19020906	Ngô Đình Dương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
645	19020912	Trần Văn Hà	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
646	19020916	Nguyễn Văn Hân	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
647	19020917	Nguyễn Khánh Hiệp	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
648	19020925	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
649	19020929	Nguyễn Thái Hưng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
650	19020941	Hoàng Hách Trung Kiên	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
651	19020942	Nguyễn Hoàng Linh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
652	19020951	Hoàng Công Mạnh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
653	19020964	Đoàn Dương Phúc	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
654	19020971	Nguyễn Ngọc Sơn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
655	19020972	Thân Văn Sơn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
656	19020980	Nguyễn Xuân Thắng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
657	19020995	Nghiêm Xuân Việt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
658	19020996	Đỗ Thành Vinh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
659	19020889	Trương Quốc Đạt	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
660	19020923	Đặng Thế Hoàng	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
661	19020905	Nguyễn Mạnh Dũng	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
662	19020991	Nguyễn Thành Trưởng	0	3,780,000	3,780,000	0	3,780,000
663	19020028	Dương Văn Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
664	19020088	Nguyễn Tiến Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
665	19020492	Lương Đức Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
666	19020497	Nguyễn Tuấn Anh	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
667	19020499	Phạm Hoàng Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
668	19020500	Nguyễn Thị ánh	0	630,000	630,000	0	630,000
669	19020512	Nguyễn Văn Cường	0	630,000	630,000	0	630,000
670	19020515	Trần Nhật Danh	0	630,000	630,000	0	630,000
671	19020516	Nguyễn Hữu Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
672	19020518	Dương Công Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
673	19020522	Phạm Ngọc Lam Điền	0	630,000	630,000	0	630,000
674	19020523	Phạm Đăng Du	0	630,000	630,000	0	630,000
675	19020524	Nguyễn Ngọc Du	0	630,000	630,000	0	630,000
676	19020527	Phạm Anh Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
677	19020528	Nguyễn Văn Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
678	19020536	Cà Văn Ghi	0	630,000	630,000	0	630,000
679	19020537	Nguyễn Hoàng Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
680	19020539	Khuất Thị Thu Hằng	0	630,000	630,000	0	630,000
681	19020540	Trần Đức Hiến	0	630,000	630,000	0	630,000
682	19020545	Lê Thanh Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
683	19020557	Phạm Quang Huy	0	630,000	630,000	0	630,000
684	19020569	Đỗ Văn Linh	0	630,000	630,000	0	630,000
685	19020576	Nguyễn Thị Mai	0	630,000	630,000	0	630,000
686	19020577	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0	630,000	630,000	0	630,000
687	19020589	Phạm Đăng Nguyên	0	630,000	630,000	0	630,000
688	19020594	Trương Văn Phú	0	630,000	630,000	0	630,000
689	19020604	Nguyễn Thị Quỳnh	0	630,000	630,000	0	630,000
690	19020605	Nguyễn Tự Sang	0	630,000	630,000	0	630,000
691	19020607	Đinh Ngọc Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
692	19020614	Nguyễn Hoài Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
693	19020615	Lê Sỹ Trường Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
694	19020618	Dương Văn Tân	0	630,000	630,000	0	630,000
695	19020619	Cao Đức Tân	0	630,000	630,000	0	630,000
696	19020623	Lưu Đức Thắng	0	630,000	630,000	0	630,000
697	19020631	Nguyễn Thị Phương Thảo	0	630,000	630,000	0	630,000
698	19020644	Ngô Sỹ Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
699	19020646	Bạch Văn Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
700	19020647	Nguyễn Quang Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
701	19020660	Nguyễn Phúc Vinh	0	630,000	630,000	0	630,000
702	19020493	Nguyễn Hoàng Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
703	19020495	Nông Đức Việt Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
704	19020498	Nguyễn Tuấn Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
705	19020503	Lê Huy Bình	0	945,000	945,000	0	945,000
706	19020504	Vũ Minh Chiến	0	945,000	945,000	0	945,000
707	19020508	Dương Bình Cương	0	945,000	945,000	0	945,000
708	19020511	Nguyễn Mạnh Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
709	19020541	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	945,000	945,000	0	945,000
710	19020543	Tạ Đình Đức Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
711	19020544	Nguyễn Hữu Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
712	19020561	Nguyễn Văn Khá	0	945,000	945,000	0	945,000
713	19020570	Mai Thị Kim Loan	0	945,000	945,000	0	945,000
714	19020571	Nguyễn Viết Long	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
715	19020573	Bùi Văn Luân	0	945,000	945,000	0	945,000
716	19020575	Nguyễn Thị Lương	0	945,000	945,000	0	945,000
717	19020582	Hoàng Hải Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
718	19020584	Phạm Thanh Ngân	0	945,000	945,000	0	945,000
719	19020592	Hoàng Văn Phong	0	945,000	945,000	0	945,000
720	19020598	Bùi Minh Quân	0	945,000	945,000	0	945,000
721	19020601	Nghiêm Văn Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
722	19020602	Nguyễn Ngọc Quyết	0	945,000	945,000	0	945,000
723	19020603	Nguyễn Văn Quyết	0	945,000	945,000	0	945,000
724	19020606	Lê Tấn Sang	0	945,000	945,000	0	945,000
725	19020610	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	945,000	945,000	0	945,000
726	19020617	Nguyễn Minh Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
727	19020620	Nguyễn Công Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
728	19020621	Phùng Đức Thản	0	945,000	945,000	0	945,000
729	19020622	Trần Quyết Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000
730	19020624	Trần Ngọc Thắng	0	945,000	945,000	0	945,000
731	19020626	Vũ Trọng Thanh	0	945,000	945,000	0	945,000
732	19020627	Nguyễn Văn Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
733	19020628	Đinh Duy Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
734	19020634	Cấn Quang Thịnh	0	945,000	945,000	0	945,000
735	19020636	Luyện Huy Tín	0	945,000	945,000	0	945,000
736	19020637	Trần Vũ Toàn	0	945,000	945,000	0	945,000
737	19020648	Lý Minh Tú	0	945,000	945,000	0	945,000
738	19020655	Vũ Minh Tuyến	0	945,000	945,000	0	945,000
739	19020658	Cấn Quốc Vinh	0	945,000	945,000	0	945,000
740	19020659	Trần Ngọc Vinh	0	945,000	945,000	0	945,000
741	19020514	Từ Minh Đăng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
742	19020525	Lê Hữu Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
743	19020530	Văn Quốc Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
744	19020534	Nguyễn Văn Duy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
745	19020546	Bùi Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
746	19020548	Phan Văn Hinh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
747	19020572	Dương Đình Long	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
748	19020616	Bùi Ngọc Tài	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
749	19020501	Nguyễn Đình Bách	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
750	19020507	Nguyễn Công chức	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
751	19020509	Đỗ Nguyễn Cương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
752	19020538	Vũ Đức Hải	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
753	19020552	Tống Văn Hùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
754	19020554	Trịnh Xuân Hưng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
755	19020558	Bùi Ngọc Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
756	19020560	Đinh Thị Thanh Huyền	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
757	19020563	Nguyễn Ngọc Khang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
758	19020564	Trần Ngọc Kính	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
759	19020565	Phan Thế Lam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
760	19020568	Khổng Quang Linh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
761	19020574	Đỗ Ngọc Lương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
762	19020578	Nguyễn Tiến Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
763	19020579	Nguyễn Quang Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
764	19020580	Nguyễn Văn Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
765	19020581	Cao Kỳ Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
766	19020588	Trần Minh Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
767	19020591	Trần Hải Ninh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
768	19020596	Nguyễn Việt Quân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
769	19020608	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
770	19020609	Nguyễn Trường Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
771	19020612	Nguyễn Ngọc Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
772	19020613	Nguyễn Thái Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
773	19020629	Nguyễn Sỹ Thành	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
774	19020630	Hoàng Văn Thành	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
775	19020638	Nguyễn Thị Thùy Trang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
776	19020639	Trịnh Phan Mai Trang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
777	19020641	Bùi Văn Trình	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
778	19020651	Nguyễn Đình Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
779	19020653	Triệu Thanh Tùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
780	19020654	Dương Quang Tùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
781	19020657	Phạm Đức Việt	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
782	19020517	Phạm Tuấn Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
783	19020532	Phạm Tiến Dũng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
784	19020559	Đặng Nguyễn Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
785	19020600	Lầu Văn Quang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
786	19020652	Nguyễn Phúc Tuệ	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
787	19020597	Trần Hồng Quân	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
788	19020502	Phạm Quốc Bảo	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
789	19020521	Nguyễn Tiến Đạt	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
790	19020526	Trần huỳnh Đức	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
791	19020533	Vũ Hoàng Dương	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
792	19020670	Nguyễn Đức Bằng	0	630,000	630,000	0	630,000
793	19020672	Vũ Thành Công	0	630,000	630,000	0	630,000
794	19020673	Vũ Thành Công	0	630,000	630,000	0	630,000
795	19020680	Trần Đức Đông	0	630,000	630,000	0	630,000
796	19020686	Phạm Trường Giang	0	630,000	630,000	0	630,000
797	19020687	Tăng Thị Giang	0	630,000	630,000	0	630,000
798	19020690	Tạ Trần Tuấn Hảo	0	630,000	630,000	0	630,000
799	19020693	Nguyễn Duy Hiệp	0	630,000	630,000	0	630,000
800	19020721	Nguyễn Thế Thành Luân	0	630,000	630,000	0	630,000
801	19020730	Kim Thị Huệ Mỹ	0	630,000	630,000	0	630,000
802	19020748	Phạm Xuân Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
803	19020751	Đỗ Vinh Tân	0	630,000	630,000	0	630,000
804	19020754	Phạm Minh Tân	0	630,000	630,000	0	630,000
805	19020756	Nguyễn Tiến Nhật Tân	0	630,000	630,000	0	630,000
806	19020759	Lê Nguyên Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
807	19020760	Ngô Văn Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
808	19020762	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	0	630,000	630,000	0	630,000
809	19020768	Vũ Bá Thụy	0	630,000	630,000	0	630,000
810	19020769	Hà Nam Tiến	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
811	19020771	Nguyễn Kiều Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
812	19020773	Vương Thị Thùy Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
813	19020774	Ngô Thị Quỳnh Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
814	19020776	Phan Huy Trình	0	630,000	630,000	0	630,000
815	19020777	Mai Đình Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
816	19020779	Trần Quang Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
817	19020780	Hoàng Huy Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
818	19020785	Nguyễn Chí Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
819	19020786	Nguyễn Viết Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
820	19020789	Nguyễn Duy Xuân	0	630,000	630,000	0	630,000
821	19021638	Phạm Hoàng Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
822	19020679	Nguyễn Công doanh	0	945,000	945,000	0	945,000
823	19020700	Vũ Huy Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
824	19020706	Nguyễn Mạnh Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
825	19020723	Lê Đức Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
826	19020743	Nguyễn Tài Phúc	0	945,000	945,000	0	945,000
827	19020746	Đoàn Văn Quân	0	945,000	945,000	0	945,000
828	19020770	Ngô Thượng Tiến	0	945,000	945,000	0	945,000
829	19020664	Phạm Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
830	19020684	Lương Đình Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
831	19020702	Phạm Hữu Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
832	19020728	Phạm Văn Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
833	19020741	Đại Hùng Phi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
834	19020775	Phạm Minh Trí	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
835	19020665	Phạm Việt Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
836	19020703	Trần Thị Hồng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
837	19020729	Bùi Văn Mười	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
838	19020739	Phạm Phú Nhuận	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
839	19020697	Bùi Thọ Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
840	19020781	Nguyễn Minh Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
841	19020782	Đỗ Trọng Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
842	19020724	Đỗ Minh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
843	19020701	Trương Tấn Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
844	19020752	Nguyễn Đức Tân	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
845	19020758	Đinh Việt Thắng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
846	19020745	Trần Anh Phương	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
847	19020765	Cao Xuân Thình	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
848	20020035	Vũ Minh Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
849	20020350	Nguyễn Triều Dương	0	630,000	630,000	0	630,000
850	20020875	Phạm Quốc Công	0	630,000	630,000	0	630,000
851	20020877	Trần Văn Cường	0	630,000	630,000	0	630,000
852	20020878	Chu Quốc Dao	0	630,000	630,000	0	630,000
853	20020883	Tạ Quốc Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
854	20020884	Đoàn Công Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
855	20020885	Nguyễn Huy Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
856	20020887	Nguyễn Hải Đăng	0	630,000	630,000	0	630,000
857	20020891	Nguyễn Phúc Đường	0	630,000	630,000	0	630,000
858	20020892	Vũ Trường Giang	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
859	20020901	Phạm Huy Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
860	20020907	Đỗ Thị Huyền	0	630,000	630,000	0	630,000
861	20020908	Lương Văn Huynh	0	630,000	630,000	0	630,000
862	20020920	Nguyễn Tiến Nhã	0	630,000	630,000	0	630,000
863	20020929	Nguyễn Đăng Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
864	20020930	Nguyễn Quang Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
865	20020934	Bùi Chí Thức	0	630,000	630,000	0	630,000
866	20020935	Nguyễn Văn Thức	0	630,000	630,000	0	630,000
867	20020936	Nguyễn Mạnh Tiến	0	630,000	630,000	0	630,000
868	20020937	Hoàng Văn Tình	0	630,000	630,000	0	630,000
869	20020938	Nguyễn Văn Tỉnh	0	630,000	630,000	0	630,000
870	20020939	Phan Văn Trình	0	630,000	630,000	0	630,000
871	20020941	Dương Văn Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
872	20020945	Nguyễn Anh Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
873	20020951	Nguyễn Văn Xuân	0	630,000	630,000	0	630,000
874	20020881	Hà Hồng Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
875	20020893	Phan Song Hào	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
876	20020902	Nguyễn Khánh Huân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
877	20020911	Chu Trí Kiều	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
878	20020915	Phạm Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
879	20020921	Nguyễn Tấn Phát	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
880	20020950	Hán Long Vũ	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
881	20020896	Đỗ Trung Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
882	20020916	Đỗ Đình Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
883	20020918	Trần Văn Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
884	20020942	Trần Thanh Trượng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
885	20020910	Phạm Trung Kiên	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
886	20020524	Bùi Thanh Hậu	0	630,000	630,000	0	630,000
887	20020525	Trần Trung Hậu	0	630,000	630,000	0	630,000
888	20020552	Bùi Hồng Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
889	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
890	20020534	Lê Duy Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
891	20020253	Lê Anh Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
892	20020514	Nguyễn Huy Công	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
893	20020520	Nguyễn Thành Đạt	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
894	20020529	Nguyễn Trọng Hoạt	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
895	20020533	Hoàng Công Khanh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
896	20020541	Nguyễn Phú Long	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
897	20020558	Nguyễn Thị Thanh Thuý	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
898	20020562	Trương Minh Trọng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
899	20020563	Nguyễn Bá Trung	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
900	20020565	Nguyễn Thị Cẩm Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
901	20020568	Đỗ Công Vinh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
902	20020560	Hoàng Thị Trang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
903	20020509	Nguyễn Đình Việt Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
904	20020538	Nguyễn Thị Loan	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
905	20020539	Tạ Thị Bích Loan	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
906	20020550	Lê Thị Hồng Phúc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
907	20020555	Phạm Hoàng Sơn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
908	20020561	Lưu Thị Quỳnh Trang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
909	20020567	Lê Thị Vân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
910	20020532	Nguyễn Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
911	20020549	Võ Minh Nhật	0	2,205,000	2,205,000	2,205,000	0
912	20020510	Vũ Quang Bách	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
913	20021607	Tạ Minh Hoàng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
914	20020511	Tường Duy Chung	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
915	20020559	Phạm Thu Thủy	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
916	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0	630,000	630,000	0	630,000
917	20020011	Hoàng Phan Hữu Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
918	20020013	Dương Thanh Hiền	0	630,000	630,000	0	630,000
919	20020022	Hà Quang Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
920	20020034	Trương Minh Trí	0	630,000	630,000	0	630,000
921	20020040	Nguyễn Bá Nam Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
922	20020044	Lê Sỹ Đan	0	630,000	630,000	0	630,000
923	20020047	Nguyễn Tiến Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
924	20020058	Lê Ngọc Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
925	20020071	Nguyễn Thanh Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
926	20020102	Kim Minh Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
927	20020107	Đặng Thái Huy	0	630,000	630,000	0	630,000
928	20020109	Nguyễn Việt Khoa	0	630,000	630,000	0	630,000
929	20020112	Đỗ Thùy Linh	0	630,000	630,000	0	630,000
930	20020113	Trần Ngọc Trúc Linh	0	630,000	630,000	0	630,000
931	20020114	Nguyễn Thị Mai Loan	0	630,000	630,000	0	630,000
932	20020117	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	630,000	630,000	0	630,000
933	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
934	20020196	Nguyễn Việt Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
935	20020210	Hoàng Lê Quang	0	630,000	630,000	0	630,000
936	20020212	Nguyễn Hữu Hoàng Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
937	20020255	Hoàng Quốc Cường	0	630,000	630,000	0	630,000
938	20020261	Quách Ngọc Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
939	20020264	Nguyễn Đức Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
940	20020265	Trần Tuấn Thịnh	0	630,000	630,000	0	630,000
941	20020267	Vũ Hà Minh Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
942	20020268	Trần Quang Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
943	20020365	Trần Xuân Bách	0	630,000	630,000	0	630,000
944	20020367	Đỗ Văn Bằng	0	630,000	630,000	0	630,000
945	20020376	Trần Đình Cường	0	630,000	630,000	0	630,000
946	20020379	Hoàng Ngọc Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
947	20020385	Nguyễn Đình Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
948	20020397	Nguyễn Văn Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
949	20020399	Đào Thu Hằng	0	630,000	630,000	0	630,000
950	20020409	Lê Huy Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
951	20020412	Tạ Đức Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
952	20020415	Lương Thế Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
953	20020420	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0	630,000	630,000	0	630,000
954	20020428	Hoàng Trung Kiên	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
955	20020429	Nông Trung Kiên	0	630,000	630,000	0	630,000
956	20020433	Phạm Thanh Lâm	0	630,000	630,000	0	630,000
957	20020437	Hoàng Hải Lý	0	630,000	630,000	0	630,000
958	20020445	Chu Minh Nam	0	630,000	630,000	0	630,000
959	20020449	Phạm Quang Nam	0	630,000	630,000	0	630,000
960	20020454	Phạm Bích Ngọc	0	630,000	630,000	0	630,000
961	20020459	Đặng Thị Nhung	0	630,000	630,000	0	630,000
962	20020462	Mẫn Đình Quang	0	630,000	630,000	0	630,000
963	20020470	Bùi Văn Tâm	0	630,000	630,000	0	630,000
964	20020479	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0	630,000	630,000	0	630,000
965	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
966	20020491	Nguyễn Văn Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
967	20020497	Vũ Văn Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
968	20020506	Quán Vi Hoài Vũ	0	630,000	630,000	0	630,000
969	20020507	Nguyễn Lương Vững	0	630,000	630,000	0	630,000
970	20020005	Bùi Mạnh Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
971	20020038	Nguyễn Thành Công	0	945,000	945,000	0	945,000
972	20020046	Ngô Quý Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
973	20020054	Trịnh Ngọc Huỳnh	0	945,000	945,000	0	945,000
974	20020062	Trần Quý Nhất	0	945,000	945,000	0	945,000
975	20020065	Nguyễn Hải Phong	0	945,000	945,000	0	945,000
976	20020072	Tạ Hữu Vượng	0	945,000	945,000	0	945,000
977	20020104	Trần Minh Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
978	20020214	Vũ Nhật Tân	0	945,000	945,000	0	945,000
979	20020219	Nguyễn Anh Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
980	20020220	Nguyễn Thanh Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
981	20020221	Nguyễn Văn Tuyển	0	945,000	945,000	0	945,000
982	20020362	Vũ Hoàng Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
983	20020380	Lê Hữu Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
984	20020381	Nghiêm Quốc Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
985	20020394	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
986	20020398	Vũ Văn Hào	0	945,000	945,000	0	945,000
987	20020400	Nguyễn Duy Hiến	0	945,000	945,000	0	945,000
988	20020403	Cao Trung Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
989	20020413	Vũ Duy Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
990	20020438	Đinh Duy Mạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
991	20020439	Nguyễn Tiến Mạnh	0	945,000	945,000	0	945,000
992	20020444	Phạm Anh Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
993	20020446	Đoàn Văn Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
994	20020464	Trần Minh Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
995	20020486	Phạm Thị Kiều Trang	0	945,000	945,000	0	945,000
996	20020487	Trịnh Văn Tráng	0	945,000	945,000	0	945,000
997	20020489	Nguyễn Kiên Trung	0	945,000	945,000	0	945,000
998	20020001	Lương Sơn Bá	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
999	20020043	Nguyễn Kiến Thái Dương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1000	20020048	Đặng Trần Hoàng Hà	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1001	20020050	Vũ Đức Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1002	20020056	Hồ Sỹ Việt Khoa	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1003	20020057	Đặng Xuân Lộc	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1004	20020063	Hoàng Minh Nhật	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1005	20020070	Đoàn Duy Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1006	20020110	Đinh Nam Khuê	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1007	20020119	Nguyễn Thị Mai Trang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1008	20020187	Nguyễn Thị Minh Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1009	20020192	Nguyễn Văn Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1010	20020198	Võ Đình Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1011	20020338	Trương Lương Lai	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1012	20020354	Đinh Ngọc Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1013	20020361	Trần Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1014	20020373	Dương Văn Công	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1015	20020375	Nguyễn Tiến Cường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1016	20020378	Hà Văn Quốc Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1017	20020382	Nguyễn Tiến Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1018	20020388	Nguyễn Thị ánh Dương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1019	20020407	Nguyễn Đặng Mạnh Hoàn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1020	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1021	20020431	Nguyễn Thị Hoàng Lan	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1022	20020453	Đàm Thị Hồng Ngọc	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1023	20020456	Nguyễn Đức Nguyên	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1024	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1025	20020465	Lê Hoàng Nam Quân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1026	20020466	Hoàng Sỹ Quý	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1027	20020467	Nguyễn Thế Quyết	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1028	20020477	Nguyễn Văn Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1029	20020495	Trần Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1030	20020501	La Trịnh Hoàng Việt	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1031	20020003	Nguyễn Hải Bình	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1032	20020004	Chu Ngọc Chiến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1033	20020008	Vũ Bình Dương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1034	20020024	Hoàng Trọng Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1035	20020026	Hoàng Phan Hữu Phúc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1036	20020028	Vũ Minh Sang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1037	20020045	Đỗ Thành Đạt	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1038	20020052	Nguyễn Huy Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1039	20020055	Đoàn Việt Khánh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1040	20020060	Nguyễn Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1041	20020067	Phạm Đình Quân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1042	20020106	Bùi Hữu Việt Hùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1043	20020194	Nguyễn Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1044	20020195	Nguyễn Khắc Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1045	20020197	Lê Văn Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1046	20020201	Hồ Ngọc Lâm	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1047	20020202	Đỗ Tấn Lập	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1048	20020204	Phạm Thị Kim Ngân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1049	20020206	Hà Trọng Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1050	20020213	Nguyễn Duy Tân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1051	20020216	Phan Công Thành	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1052	20020218	Lê Văn Tiến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1053	20020260	Nguyễn Xuân Lâm	-1,260,000	1,575,000	315,000	0	315,000
1054	20020266	Phan Công Tiến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1055	20020270	Nguyễn Thanh Tùng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1056	20020358	Nguyễn Đình Huy Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1057	20020363	Vũ Huy Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1058	20020366	Trần Thị Kim Bắc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1059	20020368	Nông Thị Thảo Chi	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1060	20020371	Trương Thành Chung	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1061	20020377	Đoàn Văn Dũng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1062	20020387	Hoàng Minh Dương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1063	20020392	Cao Hải Đăng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1064	20020404	Đỗ Trung Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1065	20020414	Vũ Huy Hoàng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1066	20020417	Đào Quang Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1067	20020423	Nguyễn Thị Hường	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1068	20020424	Bùi Đình Khá	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1069	20020425	Nguyễn Công Khải	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1070	20020427	Đặng Trung Kiên	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1071	20020434	Vũ Thanh Lâm	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1072	20020435	Nguyễn Văn Linh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1073	20020436	Nguyễn Thành Long	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1074	20020440	Nguyễn Viết Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1075	20020442	Trần Văn Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1076	20020450	Trần Hải Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1077	20020451	Nguyễn Đức Nghĩa	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1078	20020455	Phùng Thị Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1079	20020473	Cao Bá Thắng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1080	20020474	Nguyễn Việt Thắng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1081	20020476	Nguyễn Quang Thịnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1082	20020490	Đặng Công Trứ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1083	20020504	Nguyễn Văn Vũ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1084	20020006	Đào Quang Thái Dương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1085	20020053	Phạm Huy Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1086	20020066	Phạm Quang Phong	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1087	20020098	Phạm Minh Cường	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1088	20020205	Chu Huy Nghĩa	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1089	20020207	Ngô Thế Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1090	20020209	Trần Đức Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1091	20020254	Dương Hùng Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1092	20020259	Đào Đức Hiệp	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1093	20020339	Lê Xuân Quỳnh	-35,000	1,890,000	1,855,000	0	1,855,000
1094	20020364	Nguyễn Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1095	20020369	Nguyễn Minh Chiến	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1096	20020370	Trịnh Văn Chung	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1097	20020396	Trương Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1098	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1099	20020447	Nguyễn Hải Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1100	20020481	Phùng Quốc Toàn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1101	20020492	Phạm Xuân Trường	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1102	20020494	Phạm Đức Tú	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1103	20020502	Lường Văn Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1104	20020503	Trần Thành Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1105	20020039	Phạm Tiến Du	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1106	20020095	Nguyễn Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1107	20020096	Nguyễn Thế Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1108	20020211	Trịnh Hồng Quân	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1109	20020332	Lê Huy Hải Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1110	20020395	Trần Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1111	20020408	Dương Nguyễn Việt Hoàng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1112	20020416	Nguyễn Sỹ Hùng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1113	20020457	Lê Hữu Nguyện	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1114	20020475	Trần Xuân Thắng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1115	20020505	Quách Văn Vũ	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1116	20020121	Trần Anh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1117	20020186	Phùng Văn An	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1118	20020199	Nguyễn Duy Khương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1119	20020203	Phạm Gia Linh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1120	20020340	Hoàng Anh Thắng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1121	20020341	Dương Văn Tình	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1122	20020342	Trần Văn Tư	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1123	20020384	Phan Văn Tiến Dũng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1124	20020422	Hà Quang Hưng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1125	20020484	Nguyễn Thị Trang	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1126	20020105	Trần Huy Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1127	20020360	Nguyễn Vũ Anh	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1128	20020390	Nguyễn Đăng Hoàng Đạo	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1129	20020426	Nguyễn Duy Khánh	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1130	20020122	Ngô Thành Văn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1131	20020271	Trương Khôi Nguyên	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1132	20020272	Hoàng Minh Quân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1133	20020084	Nguyễn Tuấn Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
1134	20020226	Trương Đức Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1135	20020578	Nguyễn Quảng Đại	0	630,000	630,000	0	630,000
1136	20020581	Vũ Thanh Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
1137	20020582	Nguyễn Công Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
1138	20020585	Lại Quang Khởi	0	630,000	630,000	0	630,000
1139	20020600	Lê Minh Tâm	0	630,000	630,000	0	630,000
1140	20020606	Hồ Mạnh Tiến	0	630,000	630,000	0	630,000
1141	20020611	Hồ Quang Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
1142	20020615	Phạm Sỹ Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
1143	20020161	Trần Vũ Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
1144	20020163	Nguyễn Hà Phương Thùy	0	945,000	945,000	0	945,000
1145	20020574	Phạm Thành Công	0	945,000	945,000	0	945,000
1146	20020618	Tạ Hoàng Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1147	20020009	Nguyễn Hải Đăng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1148	20020227	Bùi Đức Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1149	20020343	Lại Đức Thanh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1150	20020575	Vũ Mạnh Cường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1151	20020609	Nguyễn Quốc Trung	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1152	20020619	Ninh Thị Vân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1153	20020610	Nông Đình Trung	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1154	20020587	Phạm Thắng Lộc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1155	20020596	Nguyễn Đình Ngọ	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1156	20020614	Nguyễn Quốc Trưởng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1157	20020621	Nguyễn Trần Nhật Việt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1158	20020590	Mai Xuân Minh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1159	20020088	Lê Đức Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
1160	20021221	Nguyễn Duy Bách	0	630,000	630,000	0	630,000
1161	20021257	Nguyễn Tấn Phong	0	630,000	630,000	0	630,000
1162	20021268	Nguyễn Ngọc Thế	0	630,000	630,000	0	630,000
1163	20021217	Nguyễn Quang Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1164	20021220	Trần Đức Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1165	20021223	Đào Bá Chiến	0	945,000	945,000	0	945,000
1166	20021227	Ngô Mạnh Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
1167	20021231	Đoàn Việt Hà	0	945,000	945,000	0	945,000
1168	20021234	Nguyễn Văn Hiếu	0	945,000	945,000	0	945,000
1169	20021238	Nguyễn Đức Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
1170	20021241	Nguyễn Quốc Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
1171	20021244	Đới Duy Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
1172	20021248	Hoàng Công Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
1173	20021249	Ngô Quang Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
1174	20021251	Phạm Thành Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
1175	20021254	Hoàng Đức Nguyên	0	945,000	945,000	0	945,000
1176	20021255	Phạm Lê Sỹ Nguyên	0	945,000	945,000	0	945,000
1177	20021259	Nguyễn Thị Thu Phương	0	945,000	945,000	0	945,000
1178	20021269	Nguyễn Hữu Thiêm	0	945,000	945,000	0	945,000
1179	20021271	Phạm Thị Huyền Trang	0	945,000	945,000	0	945,000
1180	20021275	Phùng Thanh Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
1181	20021277	Bùi Quốc Vinh	0	945,000	945,000	0	945,000
1182	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0	945,000	945,000	0	945,000
1183	20021229	Chu Văn Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1184	20021232	Đào Minh Hiển	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1185	20021224	Lê Văn Chiến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1186	20021245	Phạm Hoàng Long	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1187	20021253	Thân Quốc Ngọc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1188	20021274	Nghiêm Anh Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1189	20021215	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1190	20021239	Trịnh Việt Huy	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1191	20020239	Nguyễn Tiến Thành	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1192	20021267	Hà Tiến Thành	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1193	20020175	Phạm Quốc Việt	0	630,000	630,000	0	630,000
1194	20020318	Nguyễn Đức Hạnh	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1195	20020170	Lê Minh Kiên	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1196	20020320	Trần Ngọc Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1197	20020166	Lê Ngọc ánh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1198	20020167	Nguyễn Tiến Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1199	20020172	Trần Hiếu Minh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1200	20020316	Trần Thị Hạnh An	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1201	20020317	Nguyễn Quốc Hải Đăng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1202	20020173	Nguyễn Long Nhật	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1203	20020086	Mai Thế Sơn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1204	20020174	Vũ Mạnh Quang	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1205	20020168	Phí Mạnh Hùng	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1206	20020330	Nguyễn Phạm Phú Sĩ	-315,000	3,150,000	2,835,000	0	2,835,000
1207	20020179	Lê Tuấn Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1208	20020177	Nguyễn Mạnh Cương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1209	20020989	Phạm Văn Hậu	0	630,000	630,000	0	630,000
1210	20020970	Nguyễn Tiến Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
1211	20020971	Nguyễn Tấn Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
1212	20020980	Nguyễn Văn Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
1213	20020996	Đào Quốc Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
1214	20021002	Lê Quang Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
1215	20021008	Lê Văn Khoa	0	945,000	945,000	0	945,000
1216	20021020	Đặng Hoài Nam	0	945,000	945,000	0	945,000
1217	20021026	Trần Bảo Ngọc	0	945,000	945,000	0	945,000
1218	20021027	Đào Viết Nhật	0	945,000	945,000	0	945,000
1219	20020961	Nguyễn Văn Ba	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1220	20021045	Đỗ Như Quyền	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1221	20021053	Nguyễn Danh Tân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1222	20020963	Lục Thị Minh Châu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1223	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1224	20020990	Lê Thanh Hiến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1225	20020999	Nguyễn Phương Huế	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1226	20021032	Khuất Minh Phúc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1227	20021066	Cao Cự Toàn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1228	20021072	Nguyễn Thanh Tú	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1229	20020994	Phạm Trung Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1230	20021004	Nguyễn Tuấn Huỳnh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1231	20021070	Phạm Thành Trung	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1232	20021034	Phan Công Phúc	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1233	20020633	Phùng Quốc Bảo	0	630,000	630,000	0	630,000
1234	20020637	Trịnh Thị Cúc	0	630,000	630,000	0	630,000
1235	20020638	Nguyễn Mạnh Cường	0	630,000	630,000	0	630,000
1236	20020646	Phạm Đức Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
1237	20020687	Trương Thị Huyền Mai	0	630,000	630,000	0	630,000
1238	20020716	Lê Ngọc Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
1239	20020675	Lê Ngọc Khánh	0	945,000	945,000	0	945,000
1240	20020679	Nguyễn Khắc Kiên	0	945,000	945,000	0	945,000
1241	20020686	Hoàng Hữu Luận	0	945,000	945,000	0	945,000
1242	20020709	Nguyễn Văn Quyền	0	945,000	945,000	0	945,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1243	20020730	Dương Hữu Trường	0	945,000	945,000	0	945,000
1244	20020349	Lục Văn Tuyên	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1245	20020657	Vũ Đình Hải	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1246	20020658	Vũ Hoàng Hạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1247	20020664	Phạm Trung Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1248	20020669	Ngô Huy Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1249	20020688	Đỗ Đức Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1250	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1251	20020698	Trần Văn Ngợi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1252	20020701	Hà Quang Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1253	20020707	Nguyễn Thành Quốc	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1254	20020713	Lâm Thế Tài	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1255	20020719	Phí Đình Thăng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1256	20020720	Nguyễn Anh Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1257	20020731	Ninh Vân Trường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1258	20020732	Trần Quang Trường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1259	20020733	Nguyễn Sĩ Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1260	20020741	Lê Hùng Việt	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1261	20020631	Phạm Tuấn Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1262	20020693	Lê Đức Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1263	20020694	Lê Tuấn Minh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1264	20020711	Nguyễn Thanh Sơn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1265	20020712	Bùi Huy Tài	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1266	20020739	Nguyễn Minh Văn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1267	20020742	Trần Long Việt	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1268	20020629	Nguyễn Thị Phương Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1269	20020639	Đào Quang Dũng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1270	20020643	Nguyễn Viết Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1271	20020649	Hoàng Ngọc Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1272	20020652	Nguyễn Quang Hà	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1273	20020653	Nguyễn Thị Hà	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1274	20020656	Nguyễn Thị Thu Hải	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1275	20020662	Bùi Quang Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1276	20020663	Đinh Quốc Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1277	20020665	Phạm Thu Hoài	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1278	20020668	Lê Huy Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1279	20020696	Lê Phấn Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1280	20020699	Phạm Ngọc Nhất	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1281	20020704	Trần Minh Quang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1282	20020705	Bùi Tiến Quân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1283	20020706	Tạ Hoàng Quân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1284	20020717	Nguyễn Hải Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1285	20020722	Trang Đức Thắng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1286	20020737	Trần Văn Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1287	20020625	Lê Đức Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1288	20020666	Nguyễn Khải Hoàn	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1289	20020667	Nguyễn Quang Hoàn	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1290	20020718	Nguyễn Công Thăng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1291	20020347	Nguyễn Thành Nam	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1292	20020626	Lương Đức Anh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1293	20020627	Nguyễn Quang Anh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1294	20020628	Nguyễn Thị Kim Anh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1295	20020632	Nguyễn Quốc Bảo	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1296	20020635	Phạm Văn Chiến	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1297	20020636	Nguyễn Viết Công	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1298	20020641	Trần Thế Dũng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1299	20020644	Dương Tiến Đạt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1300	20020647	Bùi Huy Đông	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1301	20020651	Nguyễn Duy Giang	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1302	20020670	Tạ Thiên Huân	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1303	20020671	Nguyễn Văn Hùng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1304	20020672	Nguyễn Đức Huy	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1305	20020673	Nguyễn Quang Huy	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1306	20020677	Đồng Anh Kiên	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1307	20020680	Mai Xuân Lâm	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1308	20020683	Nguyễn Văn Long	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1309	20020684	Vũ Thành Lộc	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1310	20020691	Đỗ Đình Minh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1311	20020708	Nguyễn Trường Quyền	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1312	20020710	Hoàng Văn Quyến	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1313	20020723	Trần Văn Thịnh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1314	20020734	Tiêu Anh Tú	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1315	20020735	Lường Hữu Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1316	20020740	Cao Văn Vị	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1317	20020743	Lê Song Vũ	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1318	20020744	Nguyễn Đức Vương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1319	20020348	Lẻo Tiến Thắng	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1320	20020648	Hồ Sỹ Trung Đức	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1321	20020640	Nguyễn Hưng Dũng	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1322	20020661	Nguyễn Đức Hiệp	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1323	20020721	Phùng Xuân Thắng	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1324	20020745	Đặng Phúc An	0	630,000	630,000	0	630,000
1325	20020753	Nguyễn Ngọc Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
1326	20020756	Nguyễn Đình Bắc	0	630,000	630,000	0	630,000
1327	20020760	Đinh Đức Chung	0	630,000	630,000	0	630,000
1328	20020761	Nguyễn Đức Chung	0	630,000	630,000	0	630,000
1329	20020769	Nguyễn Duy Dự	0	630,000	630,000	0	630,000
1330	20020783	Phạm Văn Giỏi	0	630,000	630,000	0	630,000
1331	20020788	Nguyễn Việt Hoàn	-100,000	630,000	530,000	0	530,000
1332	20020802	Nguyễn Hoàng Hưng	0	630,000	630,000	0	630,000
1333	20020803	Phạm Quang Hưng	0	630,000	630,000	0	630,000
1334	20020806	Nguyễn Công Khải	0	630,000	630,000	0	630,000
1335	20020812	Đàm Đức Lâm	0	630,000	630,000	0	630,000
1336	20020813	Dương Văn Long	0	630,000	630,000	0	630,000
1337	20020815	Bùi Văn Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
1338	20020822	Phan Thế Mỹ	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1339	20020835	Trần ái Sương Sương	0	630,000	630,000	0	630,000
1340	20020839	Đặng Quốc Thiên Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
1341	20020845	Hán Thị Thu	0	630,000	630,000	0	630,000
1342	20020868	Nguyễn Hoàng Vũ	0	630,000	630,000	0	630,000
1343	20020763	Nguyễn Tất Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
1344	20020809	Nguyễn Bá Kiên	0	945,000	945,000	0	945,000
1345	20020754	Phạm Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1346	20020755	Lương Đắc Bảng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1347	20020759	Lê Minh Chiến	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1348	20020768	Trần Khánh Duy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1349	20020778	Trần Văn Đô	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1350	20020793	Nguyễn Duy Hoằng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1351	20020796	Đinh Gia Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1352	20020801	Vũ Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1353	20020816	Đinh Thị Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1354	20020818	Nguyễn Ngọc Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1355	20020824	Nguyễn Hoài Nam	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1356	20020831	Đỗ Hoàng Sơn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1357	20020837	Thiều Quang Tấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1358	20020846	Giang Văn Thức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1359	20020857	Nguyễn Anh Tuấn Trường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1360	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1361	20020870	Phạm Minh Vương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1362	20020746	Nguyễn Bá Hoài An	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1363	20020752	Nguyễn Hoàng Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1364	20020758	Nguyễn Khắc Bình	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1365	20020797	Hoàng Quốc Huy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1366	20020836	Nguyễn Đức Tài	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1367	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1368	20020865	Trần Đại Tưởng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1369	20020866	Bùi Văn Việt	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1370	20020767	Ngô Quang Duy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1371	20020777	Nguyễn Minh Đoàn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1372	20020808	Trần Anh Khoa	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1373	20020829	Nguyễn Năng Phúc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1374	20020842	Nguyễn Đức Thắng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1375	20020844	Trần Đình Thịnh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1376	20020848	Trần Hồng Tính	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1377	20020849	Nguyễn Khánh Toàn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1378	20021606	Trần Ngọc Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1379	20020819	Nguyễn Sĩ Minh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1380	20020843	Phạm Hoàng Thắng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1381	20020867	Đinh Quang Vũ	-9,250	2,205,000	2,195,750	0	2,195,750
1382	20020774	Nguyễn Thế Đạt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1383	20020780	Nguyễn Trung Đức	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1384	20020784	Nguyễn Tiến Hải	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1385	20020804	Vũ Đình Hưng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1386	20020840	Đinh Trọng Thăng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1387	20020863	Lưu Văn Tư	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1388	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
1389	21021068	Bùi Đình An	0	630,000	630,000	0	630,000
1390	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
1391	21021085	Lê Dương Hảo	0	630,000	630,000	0	630,000
1392	21021086	Phạm Minh Hiển	-325,000	630,000	305,000	0	305,000
1393	21021090	Vũ Văn Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000
1394	21021093	Đào Phi Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1395	21021101	Nguyễn Tùng Lâm	0	630,000	630,000	0	630,000
1396	21021102	Quách Tiến Lâm	0	630,000	630,000	0	630,000
1397	21021106	Vũ Đức Mạnh	0	630,000	630,000	0	630,000
1398	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	-10,000	630,000	620,000	0	620,000
1399	21021118	Đậu Thái Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
1400	21021123	Lê Đức Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
1401	21021124	Ngọ Đình Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
1402	21021133	Trương Hoàng Tú	0	630,000	630,000	0	630,000
1403	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1404	21021142	Vũ Trí Vinh	0	630,000	630,000	0	630,000
1405	21021145	Lê Hùng Vỹ	0	630,000	630,000	0	630,000
1406	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1407	21021116	Phan Minh Quân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1408	21021126	Trần Quyết Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1409	21021136	Trương Hoàng Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1410	21021140	Trần Đình Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1411	21021103	Trần Thành Long	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1412	21021109	Trần Văn Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1413	21021110	Đậu Hồng Phong	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1414	21021122	Đỗ Tiến Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1415	21021125	Nguyễn Quang Thắng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1416	21021135	Trần Đình Tuấn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1417	21020804	Đào Ngọc Bích	0	630,000	630,000	0	630,000
1418	21020807	Bùi Thị Dung	0	630,000	630,000	0	630,000
1419	21020810	Nguyễn Đức Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
1420	21020839	Nguyễn Đình Nam	0	630,000	630,000	0	630,000
1421	21020802	Trần Hoàng Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1422	21020860	Nguyễn Quang Tùng	0	945,000	945,000	0	945,000
1423	21020805	Lê Đức Chiến	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1424	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1425	21020825	Hà Quang Hưng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1426	21020841	Vũ Thị Thu Ngà	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1427	21020844	Trần Hà Phương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1428	21020822	Chu Công Hoàn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1429	21020827	Mai Thị Kim Khánh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1430	21020851	Phạm Đức Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1431	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1432	21020856	Phùng Trường Trinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1433	21020816	Bùi Trần Duy Đông	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1434	21020847	Nguyễn Lương Quý	0	3,780,000	3,780,000	0	3,780,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1435	21020015	Phạm Hoàng Hải	0	630,000	630,000	0	630,000
1436	21020021	Nguyễn Việt Anh Khoa	0	630,000	630,000	0	630,000
1437	21020023	Phạm Hồng Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
1438	21020027	Phạm Thanh Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
1439	21020029	Hoàng Minh Tú	0	630,000	630,000	0	630,000
1440	21020059	Bùi Huy Dược	0	630,000	630,000	0	630,000
1441	21020073	Đỗ Huy Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
1442	21020076	Hoàng Văn Huy	0	630,000	630,000	0	630,000
1443	21020078	Vũ Khánh Huyền	0	630,000	630,000	0	630,000
1444	21020122	Lê Minh Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
1445	21020131	Cao Thành Trung	0	630,000	630,000	0	630,000
1446	21020268	Nguyễn Thành Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
1447	21020271	Ngũ Thành An	0	630,000	630,000	0	630,000
1448	21020292	Đỗ Minh Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
1449	21020307	Trương Minh Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
1450	21020324	Phạm Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
1451	21020327	Nguyễn Đức Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1452	21020352	Trần Quý Mạnh	0	630,000	630,000	0	630,000
1453	21020362	Đinh Văn Ninh	0	630,000	630,000	0	630,000
1454	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	0	630,000	630,000	0	630,000
1455	21020384	Phùng Lê Anh Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1456	21020406	Nguyễn Công Thiên	-115,000	630,000	515,000	0	515,000
1457	21020548	Nguyễn Nhật Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
1458	21020553	Hoàng Minh Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1459	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
1460	21020771	Quan Trung Kiên	0	630,000	630,000	0	630,000
1461	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	0	630,000	630,000	0	630,000
1462	21020789	Đinh Văn Thạch	0	630,000	630,000	0	630,000
1463	21020790	Lý Trường Thành	0	630,000	630,000	0	630,000
1464	21020796	Bùi Thế Thuật	0	630,000	630,000	0	630,000
1465	21020797	Dương Khánh Toàn	0	630,000	630,000	0	630,000
1466	21020053	Phan Xuân Bảo	0	945,000	945,000	0	945,000
1467	21020380	Lê Duy Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
1468	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	0	945,000	945,000	0	945,000
1469	21020544	Lê Phương Linh	0	945,000	945,000	0	945,000
1470	21020009	Trần Viết Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1471	21020012	Vũ Minh Điềm	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1472	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1473	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1474	21020018	Trần Thị Thu Huệ	-200,000	1,260,000	1,060,000	0	1,060,000
1475	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1476	21020051	Phạm Gia Việt Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1477	21020069	Nguyễn Mai Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1478	21020092	Nguyễn Viết Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1479	21020116	Nguyễn Quang Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1480	21020128	Phạm Gia Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1481	21020130	Hoàng Huy Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1482	21020272	Cao Thị Phương Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1483	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1484	21020274	Đỗ Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1485	21020275	Nguyễn Đức Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1486	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1487	21020281	Trần Tuấn Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1488	21020286	Lê Minh Châu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1489	21020291	Trần Anh Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1490	21020293	Ngô Hoàng Duy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1491	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1492	21020308	Bùi Thị Hương Giang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1493	21020314	Nguyễn Hoàng Hào	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1494	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1495	21020317	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1496	21020319	Phạm Minh Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1497	21020329	Đào Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1498	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1499	21020338	Ngô Thảo Hương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1500	21020343	Trịnh Văn Khánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1501	21020347	Nguyễn Nhật Lê	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1502	21020350	Dương Đình Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1503	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1504	21020354	Hoàng Nhật Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1505	21020355	Lê Trọng Minh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1506	21020360	Hà Hải Nam	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1507	21020361	Lê Hải Nam	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1508	21020366	Lê Vũ Minh Nghĩa	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1509	21020367	Nguyễn Quý Nghĩa	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1510	21020373	Nguyễn Thị Oanh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1511	21020374	Trần Quốc Phi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1512	21020375	Đoàn Văn Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1513	21020376	Nguyễn Tiến Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1514	21020383	Nguyễn Minh Quân	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1515	21020386	Dương Hải Quyền	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1516	21020387	Đỗ Đăng Quyền	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1517	21020389	Nguyễn An Sơn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1518	21020393	Chu Quang Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1519	21020402	Nguyễn Như Thảo	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1520	21020403	Cao Tiến Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1521	21020404	Lại Đức Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1522	21020405	Phan Mạnh Thắng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1523	21020408	Nguyễn Tiến Thông	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1524	21020409	Lê Minh Thuận	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1525	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1526	21020414	Đặng Thị Thanh Trúc	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1527	21020415	Nguyễn Tử Trung	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1528	21020416	Lê Bá Trường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1529	21020418	Trần Xuân Trường	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1530	21020420	Ngô Yến Vi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1531	21020540	Công Nghĩa Hiếu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1532	21020542	Nguyễn Khắc Nam Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1533	21020716	Vũ Trọng Hiệu	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1534	21020750	Quách Lê Hải Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1535	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1536	21020762	Nguyễn Cao Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1537	21020763	Phùng Huy Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1538	21020764	Vũ Phượng Hồng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1539	21020769	Trần Duy Khánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1540	21020770	Đặng Văn Khởi	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1541	21020779	Nguyễn Hoài Nam	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1542	21020791	Nguyễn Quang Thành	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1543	21020794	Ma Thanh Thiện	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1544	21020795	Đinh Đức Thuận	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1545	21020798	Đinh Anh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1546	21020799	Triệu Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1547	21020024	Dương Hồng Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1548	21020066	Nguyễn Tiến Hải	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1549	21020091	Trần Bá Toản	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1550	21020095	Trương Tấn Thành	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1551	21020263	Bùi Đào Duy Anh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1552	21020289	Phạm Bá Danh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1553	21020345	Đặng Minh Khôi	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1554	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1555	21020388	Nguyễn Đức Quyền	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1556	21020782	Phạm Văn Phúc	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1557	21021656	Bàn Văn Hiếu	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1558	21021677	Nguyễn Đình Vũ	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1559	21020010	Trần Thùy Dương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1560	21020014	Vương Trường Giang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1561	21020019	Nguyễn Châu Khanh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1562	21020030	Nguyễn Anh Tú	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1563	21020057	Nguyễn Tiến Dũng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1564	21020077	Nguyễn Kim Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1565	21020080	Phạm Khánh Linh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1566	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1567	21020094	Đào Văn Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1568	21020096	Phú Quốc Trung	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1569	21020098	Trần Đức Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1570	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1571	21020126	Đỗ Nhữ Hoàng Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1572	21020264	Nguyễn Quang Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1573	21020279	Trần Diệu Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1574	21020282	Trịnh Kiều Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1575	21020283	Phạm Xuân Bách	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1576	21020287	Phạm Kim Chi	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1577	21020297	Lê Minh Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1578	21020298	Lê Viết Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1579	21020299	Nguyễn Thành Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1580	21020300	Nguyễn Trường Đạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1581	21020301	Đào Ngọc Hải Đăng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1582	21020305	Lê Minh Đức	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1583	21020309	Hồ Thu Giang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1584	21020313	Nguyễn Đăng Hải	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1585	21020316	Nguyễn Thị Hiền	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1586	21020320	Phạm Minh Hiếu	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1587	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1588	21020326	Bùi Minh Hoạt	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1589	21020330	Ngô Đăng Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1590	21020337	Lương Thị Thu Hương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1591	21020342	Hoàng Bảo Khanh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1592	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1593	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1594	21020369	Trương Gia Ngọc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1595	21020370	Hoàng Văn Nguyên	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1596	21020371	Đặng Trí Nhân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1597	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1598	21020377	Võ Hồng Phúc	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1599	21020390	Trần Minh Sơn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1600	21020391	Phạm Minh Tâm	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1601	21020392	Nguyễn Đức Tân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1602	21020407	Nguyễn Đức Thiện	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1603	21020419	Phạm Tú Uyên	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1604	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	-5,000	1,890,000	1,885,000	0	1,885,000
1605	21020423	Lê Tiến Vũ	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1606	21020425	Phạm Minh Vương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1607	21020545	Nguyễn Phương Linh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1608	21020552	Mai Tú Phương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1609	21020555	Trần Hồng Quân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1610	21020717	Đỗ Minh Sáng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1611	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1612	21020759	Hứa Khánh Đoan	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1613	21020761	Lê Anh ĐứC	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1614	21020766	Nguyễn Đồng Hưng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1615	21020773	Đinh Thị Mai Linh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1616	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1617	21020784	Tạ Khánh Phương	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1618	21020785	Nguyễn Đăng Quang	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1619	21020800	Lâm Trọng Vinh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1620	21021660	Lương Phùng Nhâm	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1621	21021661	Hoàng Thanh Tùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1622	21020005	Đào Duy Chiến	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1623	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1624	21020033	Vũ Quốc Tuấn	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1625	21020034	Hoàng Minh Thái	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1626	21020054	Nguyễn Minh Chiến	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1627	21020065	Lê Hải Đăng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1628	21020071	Nguyễn Huy Hiệu	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1629	21020089	Lê Thế Sơn	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1630	21020119	Trần Mạnh Dũng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1631	21020124	Đỗ Đức Huy	-57,160	2,205,000	2,147,840	0	2,147,840
1632	21020310	Nguyễn Thị Hồng Hà	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1633	21020311	Nguyễn Việt Hà	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1634	21020335	Nguyễn Việt Hưng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1635	21020368	Bùi Thị Ngọc	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1636	21020385	Lê Văn Quốc	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1637	21020398	Hà Sơn Tùng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1638	21020775	Bùi Đức Luân	-200,000	2,205,000	2,005,000	0	2,005,000
1639	21020004	Nguyễn Công	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1640	21020011	Nguyễn Trần Đạt	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1641	21020028	Trần Quang Tài	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1642	21020032	Đỗ Minh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1643	21020035	Nguyễn Huy Thái	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1644	21020097	Phạm An Đức Vinh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1645	21020288	Lưu Đình Chính	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1646	21020346	Lê Hải Lâm	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1647	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1648	21020399	Nguyễn Vũ Thanh Tùng	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1649	21020424	Đinh Thế Vương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1650	21020537	Lê Thanh Bình	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1651	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1652	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	-50,000	2,520,000	2,470,000	0	2,470,000
1653	21020751	Nguyễn Trần Gia Bảo	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1654	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1655	21020765	Nguyễn Ngọc Huy	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1656	21020792	Trịnh Đức Thành	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1657	21020090	Phùng Quang Tiến	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1658	21020535	Vũ Ngọc Anh	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1659	21020339	Nguyễn Đức Kiên	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1660	21020768	Nguyễn Văn Khang	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1661	21020123	Nguyễn Tiến Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	0	3,780,000
1662	21020322	Lê Công Hoàng	0	3,780,000	3,780,000	0	3,780,000
1663	21020115	Hoàng Khải	0	630,000	630,000	0	630,000
1664	21020482	Kiều Đức Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
1665	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1666	21020883	Cao Xuân Tùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1667	21020480	Phạm Thế Anh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1668	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1669	21020489	Lê Việt Hoàng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1670	21020490	Nguyễn Văn Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1671	21020496	Phạm Như Nguyên	-1,410	1,260,000	1,258,590	0	1,258,590
1672	21020502	Trần Đức Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1673	21020503	Nguyễn Trung Thực	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1674	21020504	Trần Văn Việt	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1675	21020714	Nguyễn Văn Hào	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1676	21020862	Cao Tiến Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1677	21020864	Nguyễn Thái Dương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1678	21020871	Nguyễn Vũ Quang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1679	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1680	21020884	Vương Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1681	21020481	Nguyễn Công Bình	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1682	21020881	Vũ Xuân Trường	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1683	21021397	Dương Kỳ Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
1684	21021404	Lâm Thanh Duy	0	630,000	630,000	0	630,000
1685	21021417	Trần Chí Hoàng	0	630,000	630,000	0	630,000
1686	21021418	Lê Tuấn Hùng	0	630,000	630,000	0	630,000
1687	21021427	Nguyễn Công Minh	0	630,000	630,000	0	630,000
1688	21021434	Vũ Xuân Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1689	21021435	Phùng Thắng Quyết	0	630,000	630,000	0	630,000
1690	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0	630,000	630,000	0	630,000
1691	21021447	Trần Anh Tú	0	630,000	630,000	0	630,000
1692	21021449	Lê Anh Tuấn	0	630,000	630,000	0	630,000
1693	21021401	Phùng Tuấn Cường	0	945,000	945,000	0	945,000
1694	21021403	Lương Trí Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
1695	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	0	945,000	945,000	0	945,000
1696	21020725	Đỗ Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1697	21021411	Ninh Hải Đăng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1698	21021425	Vũ Đức Lương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1699	21021446	Bùi Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1700	21021450	Nguyễn Quang Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1701	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	-87,838	1,890,000	1,802,162	0	1,802,162
1702	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1703	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1704	21021423	Đỗ Hải Long	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1705	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1706	21021430	Nguyễn Đình Phương	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1707	21021439	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1708	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1709	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	0	630,000	630,000	0	630,000
1710	21021157	Đoàn Dung Cơ	0	630,000	630,000	0	630,000
1711	21021201	Nguyễn Nam Khánh	0	630,000	630,000	0	630,000
1712	21021219	Lê Anh Nhật	0	630,000	630,000	0	630,000
1713	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1714	21021255	Hoàng Phi Vũ	0	630,000	630,000	0	630,000
1715	21021150	Phạm Việt Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1716	21021170	Nguyễn Minh Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
1717	21021185	Đỗ Trọng Hinh	0	945,000	945,000	0	945,000
1718	21021238	Trần Xuân Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
1719	21021247	Lê Minh Tú	0	945,000	945,000	0	945,000
1720	21021200	Nguyễn Thị Hương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1721	21021226	Lê Thị Thu Phương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1722	21020433	Trần Trung Hiếu	0	630,000	630,000	0	630,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1723	21020508	Nguyễn Hữu Phước	-315,000	630,000	315,000	0	315,000
1724	21020558	Nguyễn Đức Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
1725	21020099	Phạm Tuấn Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1726	21020100	Nguyễn Việt Bách	0	945,000	945,000	0	945,000
1727	21020134	Lê Xuân Dân	0	945,000	945,000	0	945,000
1728	21020137	Lê Tuấn Đạt	0	945,000	945,000	0	945,000
1729	21020138	Đào Ngọc Đức	0	945,000	945,000	0	945,000
1730	21020150	Nguyễn Đức Thiện	-130,000	945,000	815,000	0	815,000
1731	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	0	945,000	945,000	0	945,000
1732	21020430	Hà Hữu Dũng	0	945,000	945,000	0	945,000
1733	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	0	945,000	945,000	0	945,000
1734	21020434	Đinh Việt Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
1735	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	0	945,000	945,000	0	945,000
1736	21020438	Bùi Quang Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
1737	21020440	Mai Quang Huy	0	945,000	945,000	0	945,000
1738	21020450	Nguyễn Công Minh	0	945,000	945,000	0	945,000
1739	21020454	Nguyễn Viết Tài	-47,910	945,000	897,090	0	897,090
1740	21020456	Nguyễn Đức Thành	0	945,000	945,000	0	945,000
1741	21020564	Nguyễn Minh Quang	0	945,000	945,000	0	945,000
1742	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	0	945,000	945,000	0	945,000
1743	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	0	945,000	945,000	0	945,000
1744	21020571	Đỗ Thiện Vũ	0	945,000	945,000	0	945,000
1745	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	0	945,000	945,000	0	945,000
1746	21020039	Đinh Thế An	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1747	21020889	Trần Quốc ánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1748	21020893	Thái Hữu Dũng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1749	21020895	Vũ Ngọc Duy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1750	21020900	Bùi Anh Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1751	21020905	Phạm Minh Đức	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1752	21020918	Nguyễn Trần Việt Hưng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1753	21020920	Lý Bảo Khánh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1754	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1755	21020933	Phạm Tuấn Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1756	21020937	Lê Công Tâm	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1757	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1758	21020944	Lê Đức Toàn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1759	21020945	Đặng Đình Trung	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1760	21020946	Nguyễn Quốc Trung	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1761	21020948	Hoàng Huy Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1762	21021663	Hoàng Quang Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1763	21020136	Trần Quang Duy	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1764	21020141	Nguyễn Thu Hiền	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1765	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1766	21020147	Trần Khánh Phương	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1767	21020148	Phan Văn Quyến	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1768	21020149	Đỗ Nguyên Đăng Thi	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1769	21020431	Trần Tiến Dũng	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1770	21020441	Vũ Thu Huyền	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1771	21020447	Nguyễn Mai Linh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1772	21020448	Lương Đức Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1773	21020449	Phạm Văn Mạnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1774	21020451	Trương Hải Nam	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1775	21020458	Vũ Thành Vân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1776	21020557	Nguyễn Quy Thành An	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1777	21020559	Nguyễn Gia Bảo	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1778	21020563	Phí Vân Long	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1779	21020568	Nguyễn Tiến Thịnh	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1780	21020935	Đặng Minh Quân	0	1,575,000	1,575,000	0	1,575,000
1781	21020453	Lưu Thái Sơn	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1782	21020455	Lê Quốc Toản	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1783	21020507	Hàn Ngọc Minh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1784	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1785	21020906	Nguyễn Thiên Hảo	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1786	21020916	Trương Quang Huy	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1787	21020921	Hoàng Trung Kiên	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1788	21020930	Đỗ Hoàng Nam	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1789	21020950	Mai Hoàng Tùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1790	21020040	Nguyễn Hoài Nam	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1791	21020139	Phạm Văn Đức	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1792	21020151	Nguyễn Công Trình	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1793	21020426	Nguyễn Duy Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1794	21020427	Nguyễn Nhật Anh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1795	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hưng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1796	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1797	21020888	Hoàng Thị Ngọc ánh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1798	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1799	21020892	Dương Đức Dũng	-247,910	2,205,000	1,957,090	0	1,957,090
1800	21020897	Nguyễn Quang Đạo	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1801	21020898	Trần Đình Đắc	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1802	21020901	Mai Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1803	21020902	Nguyễn Anh Đức	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1804	21020903	Nguyễn Đình Đức	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1805	21020907	Hoàng Trung Hiệp	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1806	21020909	Phạm Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1807	21020910	Trịnh Trung Hiếu	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1808	21020913	Nguyễn Đắc Học	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1809	21020915	Ngô Quang Huy	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1810	21020922	Lê Đức Lâm	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1811	21020924	Đào Tuấn Linh	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1812	21020925	Chu Thành Long	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1813	21020928	Vũ Văn Lộc	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1814	21020929	Chu Trung Lương	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1815	21020931	Nguyễn Văn Nam	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1816	21020934	Lý Trường Phước	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1817	21020936	Bùi Bá Quyền	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1818	21020938	Nguyễn Văn Thao	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1819	21020939	Cung Văn Thắng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1820	21020947	Dư Hồng Tú	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1821	21020144	Nguyễn Kiên	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1822	21020886	Nguyễn Thanh An	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1823	21020927	Vũ Đức Lộc	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1824	21020894	Phan Thanh Duy	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1825	21020896	Nguyễn Văn Đại	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1826	21020912	Nguyễn Huy Hoàng	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1827	21020923	Nguyễn Thị Liễu	0	2,835,000	2,835,000	0	2,835,000
1828	21020899	Bùi Đình Đăng	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1829	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1830	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0	3,150,000	3,150,000	0	3,150,000
1831	21020904	Nguyễn Việt Đức	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1832	21020919	Khương Gia Khánh	0	3,465,000	3,465,000	0	3,465,000
1833	21020956	Vi Hoàng Anh	0	630,000	630,000	0	630,000
1834	21020957	Nguyễn Thế Bảo	0	630,000	630,000	0	630,000
1835	21020959	Lê Duy Cương	0	630,000	630,000	0	630,000
1836	21020964	Kiều Tiến Dũng	0	630,000	630,000	0	630,000
1837	21020968	Nguyễn Văn Dương	0	630,000	630,000	0	630,000
1838	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0	630,000	630,000	0	630,000
1839	21020976	Lê Công Đức	0	630,000	630,000	0	630,000
1840	21020990	Phạm Thị Thanh Huyền	0	630,000	630,000	0	630,000
1841	21021024	Vũ Minh Quân	0	630,000	630,000	0	630,000
1842	21021027	Vũ Xuân Sơn	0	630,000	630,000	0	630,000
1843	21021033	Nguyễn Yến Thanh	0	630,000	630,000	0	630,000
1844	21021041	Nguyễn Văn Thắng	0	630,000	630,000	0	630,000
1845	21021042	Vũ Quốc Thịnh	0	630,000	630,000	0	630,000
1846	21021048	Phạm Phú Trọng	0	630,000	630,000	0	630,000
1847	21021065	Trịnh Trọng Vinh	0	630,000	630,000	0	630,000
1848	21020988	Phạm Minh Hoàn	0	945,000	945,000	0	945,000
1849	21020573	Vũ Mai Phương Uyên	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1850	21020952	Nguyễn Thanh An	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1851	21020953	Nguyễn Trường An	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1852	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	-6,410	1,260,000	1,253,590	0	1,253,590
1853	21021003	Bùi Thành Lương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1854	21021014	Bùi Thanh Phong	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1855	21021019	Cấn Minh Quang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1856	21021020	Nguyễn Đình Quang	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1857	21021029	Nguyễn Văn Sỹ	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1858	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1859	21021032	Ngô Thị Thanh	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1860	21021044	Đỗ Đức Tiến	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1861	21021045	Đào Văn Tiến	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1862	21021046	Nguyễn Đình Tiến	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1863	21021052	Bùi Quốc Trưởng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1864	21021053	Nguyễn Đình Anh Tú	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1865	21021054	Phí Ngọc Tuấn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1866	21021056	Hoàng Thanh Tùng	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1867	21021059	Bùi Hoàng Văn	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1868	21021066	Vũ Việt Vương	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1869	21021067	Vũ Xuân Huy	0	1,260,000	1,260,000	0	1,260,000
1870	21020999	Hoàng Bảo Long	-31,410	1,890,000	1,858,590	0	1,858,590
1871	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1872	21021055	Bùi Viết Thanh Tùng	0	1,890,000	1,890,000	0	1,890,000
1873	21021013	Nguyễn Đức Nguyên	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1874	21021026	Phạm Trọng Sáng	0	2,205,000	2,205,000	0	2,205,000
1875	21021010	Nguyễn Thị Trà My	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1876	21021034	Trần Chí Thanh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1877	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
1878	21021063	Đặng Hữu Vinh	0	2,520,000	2,520,000	0	2,520,000
		ĐHCQ CLC TT23					
1	16020156	Lê Phong	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
2	16020249	Đào Xuân Lộc	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000
3	16022404	Lưu Trường Giang	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
4	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
5	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
6	17021309	Trần Hải Nam	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
7	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
8	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
9	17020499	Phạm Minh Đức	0	3,500,000	3,500,000	0	3,500,000
10	18020024	Vũ Trần Quang Huy	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000
11	18020559	Đặng Huy Hoàng	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
12	18020639	Vũ Quang Huy	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
13	18021065	Lê Minh Quyền	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
14	18021072	Lê Thanh Sang	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
15	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
16	18020229	Trần Thế Chiến	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000
17	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000
18	18020774	Lê Đình Linh	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
19	18020017	Trần Mạnh Hiếu	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
20	18020035	Mai Hoàng Long	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
21	18020635	Vũ Quang Huy	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
22	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
23	18021319	Đinh Thành Trung	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
24	18021433	Phạm Dương Vũ	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000
25	18020950	Lê Huy Ngọ	0	2,800,000	2,800,000	0	2,800,000
26	18020495	Trần Minh Hiếu	0	4,900,000	4,900,000	0	4,900,000
27	18020565	Đào Huy Hoàng	-125,000	4,900,000	4,775,000	0	4,775,000
28	18020104	Đoàn Đình An	0	12,600,000	12,600,000	0	12,600,000
29	19021046	Phạm Minh Hiếu	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
30	19021095	Trịnh Hồng Quân	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
31	19021019	Lại Huy Đức	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
32	19021118	Trần Hữu Thịnh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
33	19021119	Phạm Minh Tiến	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
34	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
35	19021070	Nguyễn TrungKiên	-780	5,600,000	5,599,220	0	5,599,220

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
36	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
37	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
38	19021294	Vũ Quang Hưng	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
39	19021324	Lê Thiên Lực	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
40	19020034	Trần Minh Hoàng	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
41	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
42	19020035	Cao Nguyễn Hùng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
43	19020100	Bùi Danh Hưng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
44	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
45	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
46	19020113	Nguyễn Bảo Minh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
47	19021207	Trần Quang Anh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
48	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
49	19021227	Nguyễn Duy Cao	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
50	19021259	Nguyễn Trường Giang	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
51	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
52	19021328	Lê Xuân Mạnh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
53	19021359	Kiều Thái Sơn	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
54	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
55	19021393	Hà Long Việt	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
56	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	4,000,000	4,000,000	0	4,000,000
57	19021291	Dương Việt Hùng	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
58	19021292	Trần Quốc Hưng	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
59	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
60	19021378	Lê Quang Trung	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
61	19021338	Hà Phương Nam	0	7,200,000	7,200,000	0	7,200,000
62	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	0	8,800,000	8,800,000	0	8,800,000
63	19021478	Đinh Quang Lâm	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
64	19021520	Tạ Văn Toàn	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
65	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
66	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
67	19021540	Đỗ Thái Vũ	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
68	19021415	Trương Văn Bảo	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
69	19021433	Đỗ Anh Đức	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
70	19021475	Nguyễn Đức Kiên	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
71	19021480	Lê Khánh Linh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
72	19021536	Lưu Khoa Văn	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
73	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
74	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
75	19021471	Nguyễn Nam Khánh	0	7,200,000	7,200,000	0	7,200,000
76	20020232	Nguyễn Quang Khải	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
77	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
78	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
79	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
80	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
81	20021155	Đinh Duy Long	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
82	20021176	Nguyễn Văn Phương	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
83	20021182	Nguyễn Văn Thám	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
84	20021209	Nguyễn Nghĩa Vấn	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
85	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
86	20021194	Thạch Thị Thu Thương	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
87	20021200	Đoàn Mạnh Trường	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
88	20020240	Nguyễn Khánh Duy	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
89	20020241	Phạm Tiến Đạt	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
90	20021101	Nguyễn Tiến Dũng	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
91	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
92	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
93	20021103	Vũ Đức Dũng	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
94	20021119	Phương Trường Giang	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
95	20021421	Phạm Thị Quyên	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
96	20021454	Trần Huyền Trang	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
97	20021295	Trần Đức Anh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
98	20021393	Nguyễn An Minh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
99	20020351	Nông Văn Mạnh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
100	20020352	Trần Nguyên Tưởng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
101	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
102	20021306	Nguyễn Đức Chính	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
103	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
104	20021347	Nguyễn Duy Hiến	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
105	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
106	20021353	Lê Đức Hiếu	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
107	20021359	Bùi Huy Hoàng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
108	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
109	20021433	Hoàng Tú Tài	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
110	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	8,000,000	8,000,000	0	8,000,000
111	20021419	Hoàng Minh Quý	0	8,000,000	8,000,000	0	8,000,000
112	20020249	Phạm Bá Thành	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
113	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
114	20020252	Bùi Thành Vinh	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
115	20021512	Trần Văn Đạt	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
116	20021521	Phạm Minh Đức	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
117	20021538	Mai Mạnh Huy	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
118	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
119	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
120	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
121	20020331	Nguyễn Thành Tài	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
122	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
123	20021494	Ngô Đức Bình	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
124	20021510	Nguyễn Duy Đạt	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
125	20021573	Phạm Đình Quân	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
126	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
127	20021590	Lê Thành Trung	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
128	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
129	20021598	Vũ Huy Tùng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
130	20021541	Trần Văn Huy	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
131	20020016	Nguyễn Quang Huy	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ hè 21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
132	20020152	Đoàn Minh Quân	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
133	20020277	Nguyễn Hà An	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
134	20020278	Nguyễn Thái An	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
135	20020279	Hà Nam Anh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
136	20020280	Lê Phan Anh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
137	20020296	Hoàng Viết Khánh	0	4,800,000	4,800,000	0	4,800,000
138	20020310	Nguyễn Duy Quý	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
139	20020135	Dương Danh Hiếu	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
140	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
141	20020158	Dương Đức Tùng	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000
142	20020294	Tống Đăng Huy	0	7,200,000	7,200,000	0	7,200,000
143	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0	9,600,000	9,600,000	0	9,600,000
144	20020007	Nguyễn Thái Dương	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
145	20020323	Hồ Thanh Huyền	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
146	20020182	Đào Trung Kiên	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
147	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
148	21021286	Đặng Xuân Đăng	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
149	21021377	Nguyễn Phú Trọng	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
150	21020591	Đào Tiến Phú	-910	2,400,000	2,399,090	0	2,399,090
151	21021271	Phạm Ngọc Chương	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
152	21021360	Bùi Công Sơn	-10,910	2,400,000	2,389,090	0	2,389,090
153	21021394	Lê Hội Vượng	0	2,400,000	2,400,000	0	2,400,000
154	21021292	Nguyễn Minh Đức	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
155	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
156	21021333	Hà Duy Linh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
157	21021353	Đặng Ngọc Quang	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
158	21020214	Trần Phương Linh	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
159	21020651	Phạm Nhật Minh	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
160	21020662	Lê Bùi Sơn	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
161	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
162	21021520	Trần Đức Minh	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
163	21020108	Vũ Việt Khánh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
164	21020168	Vũ Việt Anh	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
165	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
166	21020513	Phạm Quý Dương	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
167	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
168	21020665	Nguyễn Đức Thành	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
169	21020671	Trần Lê Thành Trung	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
170	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
171	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
172	21021544	Hoàng Minh Thắng	0	3,200,000	3,200,000	0	3,200,000
173	21020198	Vũ Minh Hiển	-50,000	6,400,000	6,350,000	0	6,350,000
174	21021606	Trần Tuấn Linh	0	1,600,000	1,600,000	0	1,600,000
175	21020700	Nguyễn Quang Nhật	-2,910	3,200,000	3,197,090	0	3,197,090
176	21021580	Phạm Thu Hằng	-910	3,200,000	3,199,090	0	3,199,090
177	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
178	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0	5,600,000	5,600,000	0	5,600,000
179	21020686	Lê Tô Hiệu	0	6,400,000	6,400,000	0	6,400,000